



Thông tin

Lý luận và Thực tiễn



TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

**Chào
mừng
Kỷ
niệm
42
năm
Ngày
Giải
phóng
miền
Nam
thống
nhất
đất
nước**

30/4/1975

30/4/2017

Số 55 - 2017

Một số hình ảnh về hoạt động của Nhà trường



Đ/c Bùi Thắng, TUV, Hiệu trưởng & Đ/c Nguyễn Thị Nhạn, TUV, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức TU tặng Giấy khen cho học viên lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính K28 - Hệ tại chức



Đ/c Bùi Thắng, TUV, Hiệu trưởng phát biểu tại lễ Khai giảng lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính K41 Hệ không tập trung



Đ/c Nguyễn Thị Liễu, Phó Hiệu trưởng phát biểu tại lễ Khai giảng lớp Bồi dưỡng Ngạch Chuyên viên chính K24



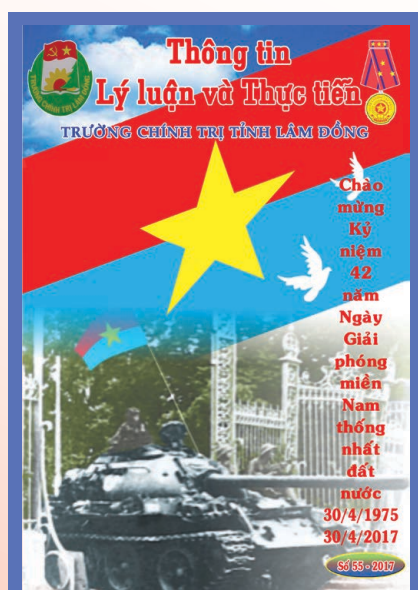
Toàn cảnh lễ Khai giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính K20 - Hệ chính quy



Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Nhiệm kỳ 2017-2022



Ban Chấp hành Đoàn Trường Nhiệm kỳ 2017-2019



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN SỐ 55 - 2017

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI THẮNG

Ban biên tập:
**PHẠM KIM QUANG
NGUYỄN THỊ BẢY**

Trình bày - Kỹ thuật:
**NGUYỄN ANH DŨNG
LÊ VIỆT LÂM**

Lưu hành nội bộ, số lượng 300 bản
Khổ 19 cm x 27 cm
GPXB số 05/GPXB-STTTT
Do Sở TT và TT Lâm Đồng cấp
Ngày 13 tháng 01 năm 2017

In tại:
Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt
14 Yersin, P.10, Đà Lạt
In xong, nộp lưu chiểu
tháng 5 năm 2017

Địa chỉ:
Trường Chính trị Lâm Đồng
Số 5 Khe Sanh - Phường 10 - Đà Lạt
Điện thoại: (063) 3822011 - 3831662
Fax: (063) 3812631
Email:
truongchinhtrilamdong@gmail.com
Website:
<http://truongchinhtrilamdong.com.vn>

Ảnh bìa 1:
Hình ảnh 30/4

MỤC LỤC “THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN” SỐ 55 - 2017 ☯ ★ ☯

Trang

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ❖ **Kiều Hoài Sơn** - Một vài suy nghĩ về nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tại trường Chính trị Lâm Đồng 4
- ❖ **Võ Thị Bích Thủy** - Huyện Lạc Dương với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số 6
- ❖ **Tô Văn Bẩy** - Đoàn trường Chính trị Lâm Đồng tham gia công tác xây dựng Đảng 10
- ❖ **Nguyễn Quang Chung** - Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ sở đảm bảo an ninh chính trị trong giai đoạn hiện nay 12
- ❖ **Lê Thị Thanh Phụng** - Lạc Dương thực hiện tốt chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số 15
- ❖ **Ngô Thị Hồng Loan** - Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính - Thực tiễn ở trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng 18
- ❖ **Đỗ Quốc Anh** - Một số kinh nghiệm sử dụng phần mềm PowerPoint trong giảng dạy 20
- ❖ **Nguyễn Thị Nhã** - Phát huy sức trẻ của thanh niên Việt Nam vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước 21
- ❖ **Hoàng Hữu Du** - Lạc Dương với công tác quốc phòng - an ninh trong thời gian qua 23
- ❖ **Đoàn Quang Duy Tuấn** - Phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng - Tầm nhìn đến năm 2025 26

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- ❖ **Hoàng Thị Như Quỳnh** - Giỗ tổ Hùng Vương hành trình tìm về cội nguồn dân tộc 29
- ❖ **Đình Công Tuyển** - Thành phố Đà Lạt - Những mốc son lịch sử sau 42 năm giải phóng 30
- ❖ **Phạm Hồng Hải** - Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ: Chiến thắng mang ý nghĩa lịch sử dân tộc và thời đại 33

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG

❖ ThS Kiều Hoài Sơn

Hệ thống các trường Chính trị tỉnh chủ yếu giảng dạy các môn lý luận chính trị, xây dựng Đảng, nhà nước - pháp luật, quản lý hành chính Nhà nước... cho đội ngũ cán bộ các cấp của hệ thống chính trị. Vì vậy, nâng cao chất lượng dạy và học chính là giúp người học nhận thức sâu sắc quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng tình cảm tốt đẹp, củng cố lòng tin của học viên vào Đảng, chế độ; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cho hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Để nâng cao chất lượng dạy và học phụ thuộc vào nhiều yếu tố như chất lượng đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất, cơ chế chính sách, các qui định... Dưới góc độ của người giảng viên và qua quá trình giảng dạy tại trường chính trị, tôi xin đưa ra một số suy nghĩ để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập như sau:

Thứ nhất, nắm vững đặc điểm của học viên: Đề bài giảng có chất lượng cao người học dễ tiếp thu, trước hết giảng viên phải hiểu rõ về đối tượng người học, từ đó lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp nhất. Học viên của trường Chính trị Lâm Đồng mấy năm gần đây có nhiều thay đổi. Trước kia học viên đa số là cán bộ chủ chốt đương chức và dự nguồn cấp xã, phường, thị trấn và một số cán bộ sở, ngành... thì nay học viên là cán bộ, công chức, viên chức... cấp huyện, tỉnh tương đối nhiều, đối tượng này trình độ học vấn, chuyên môn cao, hầu hết học viên đã tốt nghiệp đại học, có học viên có trình độ sau đại học. Yêu cầu về trình độ của học viên ngày càng nâng cao đòi hỏi chất lượng đội ngũ giảng viên càng phải nâng cao hơn.

Đặc điểm chung của học viên của trường là có tuổi đời tương đối cao, có năng lực hoạt động thực tiễn và kinh nghiệm sống phong phú tuy nhiên lại không đồng nhất. Trong cùng một lớp có sự đan xen về đối tượng, khoảng cách

tuổi đời trong một lớp có khi chênh lệch cả một thế hệ. Đây là đặc điểm ảnh hưởng rất nhiều đến việc học tập và sinh hoạt tại trường, nhất là đối với các lớp chính qui.

Các lớp mở tại trường và các lớp do nhà trường mở tại các huyện cũng có sự khác nhau. Học viên các lớp chính qui theo qui định tuổi đời thường trẻ hơn, có thời gian tập trung vào học tập nghiên cứu, ít bị chi phối bởi việc cơ quan và gia đình. Học viên các lớp tại chức, các lớp ở các huyện thường có tuổi đời cao hơn, vừa học vừa làm nên học viên bị chi phối nhiều, do vậy cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Chính vì vậy giảng viên muốn giảng tốt và nâng cao chất lượng cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy, trước hết cần nắm chắc đối tượng người học ở từng lớp, từ đó lựa chọn phương pháp giảng dạy cho thích hợp, ngoài những kiến thức cơ bản cần phải có, ở mỗi lớp khác giảng viên nhau cần bổ sung hay tinh giảm cho phù hợp với người học.

Thứ hai, nhận thức đúng về đổi mới phương pháp giảng dạy: Đối với người thầy, việc thường xuyên đổi mới phương pháp, tìm tòi những cách tiếp cận hợp lý có tính chất quyết định đến chất lượng bài giảng. Tuy nhiên, bản thân các giảng viên phải nhận thức đúng về việc sử dụng các phương pháp, không phải cứ dùng laptop và máy chiếu đã là đổi mới phương pháp mà thực chất đó mới chỉ là phương tiện dạy học. Đồng thời, để nâng cao chất lượng dạy và học còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như phòng học, trang thiết bị, số lượng học viên ở mỗi lớp... Tại các lớp ở trường Chính trị Lâm Đồng, số lượng học viên tương đối đồng bình quân khoảng 70 học viên một lớp, các lớp mở tại các huyện thì con số này còn cao hơn, phòng học lại là những hội trường rất lớn, do vậy, việc trao đổi giữa người giảng viên và người học bị hạn chế rất nhiều. Trong điều kiện thực tế như vậy, giảng viên của trường hiện nay chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình cùng với máy chiếu, kết hợp với thảo luận, phát vấn đã góp

phần khắc phục một phần những hạn chế của phương pháp thuyết trình một chiều.

Để nâng cao chất lượng dạy và học, phương pháp tốt nhất trong điều kiện các lớp học hiện nay là giảng viên có thể kết hợp giữa trình chiếu nội dung, các tư liệu văn bản, qui định cho nội dung phong phú kết hợp với sử dụng các phương pháp tích cực như trao đổi, thảo luận... Số lượng vấn đề thì tùy theo mỗi giáo viên trên cơ sở cân đối với thời gian của từng bài, tạo không khí thoải mái trong lớp học, học viên dễ tiếp thu kiến thức hơn. Tuy nhiên, không nhất thiết lớp nào, chuyên đề nào cũng áp dụng các phương pháp trên, tùy vào điều kiện vật chất, đối tượng người học và người giảng viên điều chỉnh phương pháp cho phù hợp. Theo tôi phương pháp tốt nhất là phương pháp phải phù hợp với đối tượng người học, giảng viên phải tích cực tiếp cận với phương pháp mới, không ngừng tìm tòi cách tiếp cận phù hợp với nội dung và đối tượng đảm bảo phải phát huy tính tích cực chủ động của người học trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, việc có áp dụng thành công phương pháp mới hay không còn phụ thuộc rất nhiều ý thức của người học. Nếu học viên không chủ động tham gia học tập, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo thì kết quả thu được cũng không cao. Học viên phải có thói quen đọc tài liệu trước khi lên lớp, tích cực tham gia thảo luận, nếu không giảng viên đưa ra vấn đề rồi lại tự trả lời thì hiệu quả sẽ không như mong muốn. Như vậy đổi mới việc phương pháp giảng dạy chính là đổi mới ngay từ trong tư duy của người dạy và người học, đây là vấn đề quyết định nhất.

Thứ ba, kết hợp nhiều hình thức đánh giá kết quả học tập: Tại trường Chính trị Lâm Đồng nhiều năm trở lại đây chỉ áp dụng hình thức thi viết, đa số là không sử dụng tài liệu khi làm bài. Để nâng cao chất lượng học tập cũng cần áp dụng nhiều hình thức đánh giá kết quả của học viên, kết hợp nhiều hình thức thi tùy theo đối tượng học viên ở mỗi lớp. Có thể áp dụng nhiều cách ra đề khác nhau, theo tôi áp dụng một số hình thức đề như sau:

Một là, loại đề đóng thường cho 1, 2 câu

hỏi viết bài luận không sử dụng tài liệu, có phần mở liên hệ thực tiễn, loại đề này khi thảo luận ôn tập, các khoa cần giới hạn vấn đề yêu cầu học viên hiểu, thuộc và thực hiện công tác thi nghiêm túc, chặt chẽ.

Hai là, loại đề ra đóng với nhiều câu hỏi, hỏi nhỏ nhiều vấn đề, một đề có thể từ 2, 3,4,5,6... câu tùy theo nội dung phần học và không sử dụng tài liệu. Yêu cầu học viên nhớ và hiểu vấn đề không nặng về trình bày, công tác coi thi cũng nghiêm túc, chặt chẽ

Ba là, loại đề mở cho học viên được sử dụng tài liệu khi làm bài, loại đề này phải mang tính khái quát cao, không đi quá xa nội dung của giáo trình để hình thành tư duy tổng hợp vấn đề cho học viên. Đây là hình thức thi phù hợp nhất đối với học viên lớn tuổi. Muốn thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng bằng đề mở giáo viên khi lên lớp cũng cần trình bày bài giảng có tính khái quát cao theo hướng ra đề mở, có như vậy thì mới đảm bảo kết quả đánh giá chính xác. Giáo án phải chuẩn bị một số câu hỏi cho học viên thảo luận, từng bước hình thành ý thức chủ động tích cực cho người học.

Tùy theo đặc điểm của mỗi lớp mà có thể sử dụng các hình thức thi cho phù hợp, đảm bảo đánh giá đúng và khách quan chất lượng học tập, khích lệ học viên tìm tòi nghiên cứu trong quá trình học tập tại trường.

Trường Chính trị Lâm Đồng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị. Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, trong nhiều năm qua, nhà trường đã sử dụng kết hợp nhiều biện pháp khác nhau, từ xây dựng cơ sở vật chất tài chính đến đổi mới công tác đào tạo, trong đó không thể kể đến sự nỗ lực cố gắng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực tìm tòi học hỏi áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực của đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa./. **K.H.S**

❖ *Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

HUYỆN LẠC DƯƠNG VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

❖ ThS Võ Thị Bích Thủy

Huyện Lạc Dương có 21 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó, có 20 dân tộc thiểu số chiếm hơn 75% tổng dân số của huyện. Hiện nay, toàn huyện có 195 cán bộ, công chức, viên chức, lao động là người dân tộc thiểu số, chiếm 25% tổng số đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động của huyện, cán bộ dân tộc thiểu số giữ chức vụ lãnh đạo quản lý là 84 người [1].

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong huyện, đời sống của người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực đời sống xã hội của huyện có nhiều đổi mới, đặc biệt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số của huyện luôn được quan tâm và đạt những kết quả nhất định.

Một là, những kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Triển khai Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, huyện Lạc Dương đã xây dựng chương trình hành động, đề ra chiến lược cán bộ của tỉnh đến năm 2020. Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo là người dân tộc đã được triển khai đồng bộ, có hiệu quả. Công tác tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã là người dân tộc cũng được đặc biệt quan tâm, đã từng bước gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng.

Tiếp tục thực hiện quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong

thời kỳ mới, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 31/10/2006 của Tỉnh ủy về tập trung nguồn lực tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2006 - 2010; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trí thức là người dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên tốt nghiệp đại học chính quy tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc tỉnh Lâm Đồng và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ về việc bố trí việc làm cho sinh viên dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; đồng thời căn cứ vào chỉ tiêu, biên chế được giao và tiêu chuẩn cán bộ, công chức viên chức theo quy định, trong những năm qua Ủy ban nhân huyện Lạc Dương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thực hiện việc hợp đồng, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản về tuyển dụng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, hàng năm Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương đã xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong đó có đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Đồng thời, để hoàn thành tiêu chí thứ 18 về "Xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh" trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Tổ

chức Huyện ủy tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo đạt chuẩn theo quy định cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Từ đó, góp phần làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các xã, thị trấn từng bước được phát triển cả về số lượng và chất lượng, chuẩn hóa theo chức danh, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến việc đào tạo, sử dụng đội ngũ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời gian qua của Ủy ban nhân dân huyện đã góp phần tích cực trong việc đoàn kết các dân tộc anh em tại địa phương, làm chuyển biến tích cực về nhận thức, tư tưởng của nhân dân nói chung, đồng bào các dân tộc nói riêng đồng thời nâng cao được số lượng, chất lượng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số và tạo nguồn nhân lực có chất lượng tại chỗ, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo trật tự an ninh, quốc phòng của địa phương

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

Từ năm 2011 đến nay huyện đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng trên 190 cán bộ người dân tộc thiểu số, qua đó làm cho đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ngày càng tăng lên về số lượng, chất lượng. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai nhiều biện pháp tích cực để đẩy nhanh quá trình nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Đồng thời, để triển khai thực hiện các quyết định, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, hàng năm Sở Nội vụ đã hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, địa phương, đơn vị theo từng giai đoạn, từng năm để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí.

Trong năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện

lạc Dương đã chọn, cử 06 sinh viên người dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên tốt nghiệp đại học chính đi đào tạo, bồi dưỡng và bố trí về làm trợ lý Chủ tịch dân tộc thiểu số các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trước khi xem xét cho bầu cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch dân tộc thiểu số cấp xã.

Hàng năm phối kết hợp với các cơ quan chức năng và Trường chính trị Lâm Đồng, huyện Lạc Dương đã cử cán bộ làm công tác dân tộc và cán bộ là người dân tộc thiểu số đi học các lớp bồi dưỡng như bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng chính quyền và dân vận, bồi dưỡng cho cán bộ đoàn thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận, Nông dân nhằm nâng cao kiến thức và cập nhật thường xuyên kịp thời các văn bản mới, chủ trương đường lối chính sách của Đảng từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác tại địa phương cơ sở, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

Trong đó:

+ *Chuyên môn*: Tính từ năm 2010 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt kế hoạch đào tạo trình độ chuyên môn trên đại học cho 29/591 cán bộ, công chức, viên chức là người đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 4,9%;

- Đào tạo trình độ đại học cho 24/135 cán bộ, công chức, viên chức là người đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 17,77%;

- Đào tạo trình độ trung cấp cho 22 người (05 TC Nông nghiệp, 06 TC Quản lý đất đai, 11 Trung cấp Quân sự cơ sở).

+ *Lý luận chính trị*: đào tạo trình độ cao cấp chính trị cho 02 người, trung cấp chính trị cho 38 người.

+ *Quản lý nhà nước*: Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính cho 01 người, chuyên viên cho 04 người.

+ *Kỹ năng, nghiệp vụ*: Hàng năm cử tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho khoảng 120 lượt cán bộ, công chức, viên chức [2].

Kết quả đào tạo bồi dưỡng nói trên đã cho thấy công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số thời gian qua là phù hợp với thực tế và yêu cầu công tác của địa phương. Qua điều tra khảo sát lấy ý kiến đánh

giá của cán bộ chủ chốt cấp xã, thị trấn 92.3% ý kiến cho rằng đã được đào tạo chuyên môn phù hợp. Bản thân cán bộ dân tộc thiểu số cũng nỗ lực phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Qua điều tra khảo sát lấy ý kiến đánh giá của cán bộ cấp xã và đồng bào dân tộc thì 81% ý kiến cho rằng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số có nhiều cố gắng học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn và trình độ khác.

Có thể nói đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số ở huyện Lạc Dương không ngừng gia tăng qua các năm. Đó là kết quả của quá trình triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách dân tộc, nhất là chính sách đào tạo, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

Hai là, một số tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được mang tính tích cực, đem lại lợi ích cho bản thân cán bộ người dân tộc thiểu số mà rộng hơn là cho huyện thì trong quá trình thực hiện công tác đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở huyện Lạc Dương vẫn còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc chưa được tiến hành đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Công tác tạo nguồn mới chỉ dừng ở việc đào tạo học sinh, sinh viên người dân tộc, tạo nguồn từ xa. Chưa có quy chế để tuyển chọn, bố trí sử dụng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường.

- Trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị của một số cán bộ dân tộc thiểu số còn hạn chế. Theo báo cáo thống kê của Phòng Nội vụ, huyện Lạc Dương đến 2015, cán bộ là người dân tộc thiểu số chưa đạt chuẩn về ngạch và vị trí việc làm cụ thể:

- Cấp huyện: 02 người

- + Khối hành chính 01 người chưa đạt chuẩn về ngạch và vị trí việc làm cần đào tạo, bồi dưỡng.

- + Khối sự nghiệp Nhà nước có 01 người chưa đạt chuẩn về ngạch và vị trí việc làm cần đào tạo, bồi dưỡng.

- Cấp xã: 37 người

- + Cán bộ chuyên trách: có 32 người chưa đạt chuẩn về ngạch và vị trí việc làm cần đào tạo, bồi dưỡng.

- + Công chức cấp xã: 05 người chưa đạt chuẩn về ngạch và vị trí việc làm cần đào tạo, bồi dưỡng [3].

Qua điều tra khảo sát lấy ý kiến đánh giá của cán bộ chủ chốt cấp huyện thì 59% ý kiến cho rằng cán bộ làm công tác dân tộc đã chưa được đào tạo chuyên môn phù hợp và 92% ý kiến cho rằng sắp tới cần tăng cường cán bộ làm công tác dân tộc.

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp xã là người dân tộc thiểu số còn bất hợp lý, không đồng đều. Theo báo cáo thống kê của Phòng Nội vụ, huyện Lạc Dương thì cán bộ dân tộc thiểu số làm việc chủ yếu ở các đoàn thể cấp xã có 34 người; phó các đoàn thể: 24 người. Tỷ lệ cán bộ nữ còn ít.

Qua điều tra khảo sát lấy ý kiến đánh giá của cán bộ chủ chốt cấp huyện thì 43% ý kiến cho rằng cán bộ là người dân tộc thiểu số ở hệ thống chính trị làm công tác dân tộc cơ cấu chưa phù hợp, không đồng đều, chủ yếu làm việc ở các đoàn thể chính trị- xã hội.

- Phần lớn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã là người dân tộc trưởng thành từ cơ sở nên năng lực công tác còn hạn chế, trình độ chuyên môn thấp, còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, khả năng bao quát tình hình, xác định nhiệm vụ, đề ra nghị quyết, chủ trương, điều hành công việc còn yếu. Năng lực làm việc độc lập, tự chủ, sáng tạo khả năng lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, tổng hợp tình hình, tiếp nhận, xử lý thông tin còn chậm. Qua điều tra khảo sát lấy ý kiến đánh giá của nhân dân là người dân tộc thiểu số thì 78% cho rằng trình độ của đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số ngày càng được nâng lên qua đào tạo nhưng vẫn còn hạn chế năng lực thực tiễn; 91% ý kiến cho rằng cán bộ là người dân tộc thiểu số nhiệt tình, có cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng kết quả công tác còn hạn chế.

- Luật Viên chức năm 2010 và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 14/12/2012 của Chính

phủ, quy định về tuyển dụng và sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp đã có hiệu lực, theo đó việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp được tiến hành thông qua 02 hình thức là thi tuyển hoặc xét tuyển. Tuy nhiên, theo quy định này các đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng không được cộng điểm ưu tiên mà chỉ được xem xét tuyển dụng khi có 02 thí sinh có kết quả điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng, điều này mâu thuẫn với chính sách ưu tiên đối với người có công, đồng thời không đảm bảo được tỷ lệ viên chức là người dân tộc tại chỗ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp theo chủ trương của Tỉnh.

- Do tình trạng tuyển sinh, đào tạo của các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong cả nước không dựa trên nhu cầu ngành, nghề mà đào tạo tràn lan, hàng năm sinh viên tốt nghiệp ra trường với số lượng lớn. Trong khi đó chỉ tiêu biên chế, nhu cầu vị trí việc làm phục vụ cho công tác tại địa phương đã dần đi đến bão hòa, dẫn đến việc thí sinh tốt nghiệp các trường chưa có việc làm ngày càng nhiều, gây áp lực cho công tác giải quyết việc làm của địa phương đối với con em người dân tộc thiểu số.

- Một số cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định mà không đủ điều kiện để cử đi đào tạo lại, dự kiến phải giải quyết cho nghỉ thôi việc, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có văn nào quy định về chế độ thôi việc cho đối tượng cán bộ cấp xã trong khi đối tượng công chức cấp xã thì được vận dụng Nghị định số 46/2010/NĐ-CP để giải quyết chế độ thôi việc như công chức cấp huyện.

- Một số chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã là người dân tộc còn bất cập nhưng chưa điều chỉnh kịp thời. Với nguồn ngân sách có hạn nên chính sách cán bộ chưa thực sự trở thành động lực để xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Hiện nay, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chế độ chính sách, không muốn thay đổi vị trí việc làm, mức độ hoàn thành công việc còn thấp,

còn thụ động trong công việc và trong giao tiếp. Mặt khác, chế độ, chính sách phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số còn chưa thỏa đáng, chưa được nghiên cứu một cách cụ thể, phù hợp nên khó thu hút và chưa động viên được nhiều cán bộ đi học.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kiên quyết trong việc bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là cương vị lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Có lúc, có nơi cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thật sự tin tưởng khi giao nhiệm vụ cho cán bộ người dân tộc thiểu số, dẫn đến tình trạng một bộ phận cán bộ người dân tộc thiểu số bức xúc, khép mình nên ý chí phấn đấu cầm chừng, bàng quan trước các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Ba là, giải pháp thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Để xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã là người dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành giỏi, khả năng vận động, thuyết phục quần chúng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay, cần tập trung thực hiện những biện pháp sau:

Cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng dân tộc.

Coi trọng việc bồi dưỡng, đào tạo thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự làm nguồn cán bộ bổ sung cho cơ sở.

Nghiên cứu sửa đổi bổ sung chính sách đãi ngộ cán bộ công tác ở các vùng dân tộc, vùng cao.

Cần phải phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc trong việc thực hiện chính sách dân tộc./.

V.T.B.T

❖ *Trường Khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*

[1], [2], [3] Báo cáo của Phòng nội vụ và Phòng dân tộc 2016.

ĐOÀN TRƯỞNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG THAM GIA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

❖ *ThS Tô Văn Bấy*

Công tác phát triển Đảng trong Đoàn viên thanh niên là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Đoàn nhằm bổ sung nguồn nhân lực mới cho Đảng. Tham gia xây dựng Đảng, bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp vừa là vinh dự vừa là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Đoàn. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường Chính trị Lâm Đồng trong những năm qua đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ Nhà trường ngày một vững mạnh.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức do Đảng trực tiếp sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến tự nguyện phấn đấu thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng, đó là những đoàn viên cộng sản trẻ tuổi, nguồn bổ sung quan trọng, đảm bảo cho Đảng phát triển không ngừng. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, do thanh niên và vì thanh niên, do đó Đảng trực tiếp giao cho Đoàn nhiệm vụ giáo dục, giúp đỡ từ những thanh niên tiên tiến trở thành đoàn viên, từ những đoàn viên ưu tú trở thành đảng viên. Vì vậy, Đoàn là tổ chức quần chúng gần Đảng nhất - Đảng cho phép tổ chức Đoàn được thay mặt như một đảng viên chính thức khi giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp vào Đảng. Chính vì thế vai trò và trách nhiệm của đoàn viên thanh niên là vô cùng to lớn và quan trọng. Với vai trò đó Đảng ta đã khẳng định “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh” [1] và “Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vững mạnh là bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước” [2]. Như vậy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia công tác xây dựng Đảng vừa là tất yếu khách quan, vừa là nhiệm vụ tự thân của Đoàn.

Nhận thức rõ điều đó, trong những năm qua Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, góp phần không nhỏ xây dựng Đảng bộ Nhà trường ngày một vững mạnh. Đoàn trường đã giúp đỡ, tham mưu, giới thiệu những đoàn viên tiên tiến,

ưu tú cho Đảng ủy Nhà trường xem xét cho đi học lớp nhận thức về Đảng, làm hồ sơ kết nạp vào Đảng, đi học lớp đảng viên mới; làm tốt công tác nhận xét cho những đảng viên dự bị đang sinh hoạt đoàn để chuyển đảng viên chính thức; bên cạnh đó Đoàn trường thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao, thông qua cuộc vận động: “Đoàn viên phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam”.

Với những hoạt động thiết thực, đặc biệt Đoàn trường đã nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự phối kết hợp của các chi bộ, khoa, phòng Nhà trường trong nhiệm kỳ 2014 - 2017 công tác xây Đảng trong Đoàn trường Chính trị Lâm Đồng đã đạt được những thành tựu nhất định: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đổi mới bằng nhiều hình thức sinh động, 100% đoàn viên được phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản mới của Đảng và Nhà nước, kịp thời cập nhật những thông tin mới nhất. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thường xuyên được triển khai trong các đợt sinh hoạt chính trị, họp Đoàn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và kết nạp đảng viên luôn được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, đã giới thiệu 09 đồng chí cho Đảng ủy xem xét làm hồ sơ, thẩm tra lý lịch và đã có 07 đồng chí đoàn viên chính thức được đứng vào hàng ngũ đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, 01 đồng chí đoàn viên đang trong quá trình thẩm tra lý lịch, 01 đồng chí đoàn viên đang trong thời gian viết hồ sơ, lý lịch. Những kết quả đạt trong công tác xây dựng Đảng của Đoàn trường trong nhiệm

Nghiên cứu - Trao đổi

kỳ vừa qua, góp phần cùng Đảng bộ Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đảm bảo tính kế thừa, sự phát triển liên tục của Đảng bộ Nhà trường; đáp ứng yêu cầu bổ sung, nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại như: Đa số đoàn viên sinh hoạt trong Đoàn trường đều đã lớn tuổi quá tuổi sinh hoạt đoàn; tinh thần trách nhiệm của một số đoàn viên còn hạn chế; việc tự học tập, tự trau dồi rèn luyện đôi lúc còn buông lỏng...

Để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phục vụ nhiệm vụ chính trị Nhà trường, trong những năm tới, Đoàn trường chính trị Lâm Đồng cần chú trọng một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về công tác chính trị tư tưởng: Đoàn trường cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng theo hướng thường xuyên, kiên trì. Nâng cao nhận thức cho đoàn viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác xây dựng Đảng. Để làm được tốt công tác này, Đoàn trường cần xây dựng chương trình, kế hoạch tiến hành công tác chính trị tư tưởng cụ thể; cải tiến hình thức giáo dục, phát huy dân chủ tôn trọng lắng nghe các ý kiến đề xuất, tâm tư của đoàn viên để chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng. Thường xuyên nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đoàn. Nâng cao tính giáo dục thông qua

các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao... Qua đó, giúp đoàn viên hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các quyết định của Nhà trường và thực hiện có hiệu quả.

Thứ hai, về công tác tổ chức: Đoàn trường cần tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện đoàn viên. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đoàn viên kết hợp với nâng cao năng lực thực tiễn thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các buổi tập huấn, tham quan thực tiễn. Phát động các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, gắn với những ngày lễ kỷ niệm để giáo dục lòng yêu nước, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội và thể chế, chế độ chính trị của Việt Nam. Tăng cường công tác phát triển Đảng theo phương châm số lượng gắn với chất lượng, giới thiệu cho Đảng kết nạp những đoàn viên thực sự ưu tú, là quần chúng tiêu biểu, hạt nhân của phong trào Đoàn.

Thứ ba, xây dựng Đảng về đạo đức: Đoàn trường cần phải thực sự giành mỗi quan tâm đặc biệt đến công tác này. Bởi đặc thù môi trường hoạt động của Đoàn trường là nơi đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh, do vậy vấn đề đạo đức đội ngũ giảng viên, chuyên viên, cán bộ, học viên sinh hoạt tại Đoàn trường rất quan trọng. Để làm tốt công tác này, Đoàn trường cần tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên hưởng ứng tích cực các cuộc vận động *☞ Xem tiếp trang 14*



*Ban
Chấp
hành
Chi
đoàn
cơ
quan
Nhiệm
kỳ
2017-2018*

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ Ở CƠ SỞ ĐẢM BẢO AN NINH CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❖ Trung tá, ThS Nguyễn Quang Chung

Công tác bảo vệ an ninh là giữ gìn sự trong sạch về chính trị nội bộ của các tổ chức, bảo đảm sự trong sạch và tin cậy về chính trị của đội ngũ các bộ, đảng viên. Vì vậy, “Bảo vệ chính trị nội bộ là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, liên quan đến sự sống còn của Đảng, sự tồn vong của chế độ ta”.

Dại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong giai đoạn hiện nay là: bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; Hiến pháp và pháp luật. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, gây mất đoàn kết trong Đảng. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, nhất là phát ngôn, tuyên truyền, phát tán tài liệu trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đó là trách nhiệm của toàn Đảng; trước hết là các cấp ủy đảng, nhất là ở cơ sở.

Quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, những năm qua, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ sở đã được cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Cơ quan bảo vệ an ninh các cấp làm tốt chức năng tham mưu, đề xuất và phối hợp với các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định có liên quan. Nhờ đó, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ sở; đảm bảo nội bộ các cơ quan, đơn vị trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, ở một số cơ quan, đơn vị, việc

quán triệt, thực hiện các văn bản quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ chưa chặt chẽ, còn có những sơ hở, thiếu sót, nhất là trong công tác quản lý chính trị nội bộ và công tác bảo vệ bí mật trên lĩnh vực thông tin, truyền thông, sử dụng Internet và các thiết bị công nghệ thông tin... dẫn đến lộ, lọt bí mật Nhà nước, bí mật quân sự. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, còn có biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của địch; chấp hành chưa nghiêm quy định về quan hệ với người nước ngoài, có trường hợp quan hệ nhưng không báo cáo, thậm chí trao đổi, cung cấp thông tin cho nước ngoài hoặc bị họ móc nối, lôi kéo; ý thức tổ chức kỷ luật kém, không làm chủ được bản thân trước những cám dỗ vật chất và sự tác động tiêu cực bởi tệ nạn xã hội, dẫn đến vi phạm kỷ luật, pháp luật. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động ráo riết sử dụng mọi thủ đoạn thâm nhập chống phá nội bộ Đảng hết sức tinh vi, như: lợi dụng những sơ hở trong quá trình nước ta hội nhập, hợp tác quốc tế để tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập tình báo, móc nối, lôi kéo, cài cắm, nhất là hoạt động gián điệp tấn công các mục tiêu trọng yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước, Quân đội, nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và “phi chính trị hóa” Quân đội.

Tình hình trên đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải hết sức cảnh giác, chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chỉ huy các cấp, các ngành và mọi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng và Ngành Bảo vệ an ninh nói chung, Ban

Bảo vệ an ninh nói riêng phải thường xuyên nắm chắc tình hình, làm tốt chức năng tham mưu, đề xuất và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ sở. Để thực hiện yêu cầu trên, cấp ủy, chỉ huy các cấp cần tiến hành tốt một số nội dung, biện pháp chủ yếu sau đây:

Một là, thường xuyên quán triệt, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác và trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức đối với việc bảo vệ Đảng, bảo vệ Quân đội. Đây là cơ sở quan trọng để tiến hành tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là trong tình hình hiện nay. Mục tiêu của công tác bảo vệ chính trị nội bộ là nhằm làm cho các cơ quan, đơn vị tuyệt đối an toàn về chính trị. Do đó, nội dung giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức phải toàn diện, song cần tập trung giáo dục về tầm quan trọng của công tác bảo vệ chính trị nội bộ và việc xây dựng cơ quan, đơn vị về chính trị, làm cơ sở để bảo đảm cho cơ sở luôn trong sạch. Đồng thời, làm tốt công tác thông tin, thông báo, phân tích rõ những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phần tử xấu, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Qua đó, để cán bộ, đảng viên, công chức nâng cao cảnh giác, biết tự bảo vệ mình, bảo vệ nội bộ cơ quan, đơn vị. Để đạt hiệu quả, các cơ quan, đơn vị phải kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục chung với giáo dục riêng cho từng đối tượng, từng bộ phận; giữa giáo dục cơ bản với thường xuyên, trong mọi nhiệm vụ học tập, công tác và sinh hoạt của cơ quan, đơn vị. Trong đó, cần coi trọng giáo dục cho những cán bộ, đảng viên, công chức làm nhiệm vụ đặc biệt, công tác lẻ...

Hai là, cấp ủy, chỉ huy các cấp phải nắm vững và tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Trước hết, cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Quy định 57-QĐ/TW, ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Chỉ thị 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; Chỉ thị 05/CT-

TTg, ngày 21/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới. Trong triển khai, cấp ủy, chỉ huy các cấp cần nghiên cứu kỹ nội dung để đưa vào nghị quyết lãnh đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, bảo đảm sát thực tiễn cơ quan, đơn vị mình và gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về *đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Làm tốt việc rà soát, xét duyệt, tuyển chọn người vào cơ quan, đơn vị như: công tác tuyển công chức, viên chức, lao động hợp đồng, tuyển vào cơ quan, đơn vị, vị trí trọng yếu cơ mật. Trong bố trí sử dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ, đảng viên và công chức phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chính trị, thủ tục, nguyên tắc quy định, nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kẻ địch, phần tử xấu cài cắm, xâm nhập vào nội bộ, góp phần đảm bảo nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch.

Ba là, thường xuyên rà soát, nắm và quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, nhất là tư tưởng, mối quan hệ của cán bộ, đảng viên.

Lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị phải coi trọng việc nắm, phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phối hợp chặt chẽ với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định cơ quan, đơn vị. Yêu cầu, nội dung quản lý phải toàn diện, nhất là khi cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, khi có thay đổi về tổ chức, về nhân sự... Để quản lý chặt chẽ, các cơ quan, đơn vị cần vận dụng nhiều hình thức, biện pháp và thực hiện tốt chế độ phân công, phân cấp trong nắm, báo cáo tình hình theo quy định. Đồng thời, chăm lo xây dựng, củng cố các tổ chức trong cơ quan, đơn vị luôn trong sạch, vững mạnh; phát huy tốt vai trò của bí thư, cấp ủy viên phụ trách công tác bảo vệ và đảng viên, công chức bảo vệ ở cơ sở trong thực

hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị phải chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật quốc gia. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ bí mật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản và sử dụng dịch vụ Internet, các thiết bị công nghệ thông tin. Kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót; hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc lộ, lọt bí mật có thể xảy ra.

Bốn là, chấp hành nghiêm các quy định trong hoạt động đối ngoại.

Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cần lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động đối ngoại; các cơ quan chức năng liên quan làm tốt công tác tham mưu, đề xuất trong triển khai thực hiện; đảm bảo việc xét duyệt, tuyển chọn cán bộ ra nước ngoài công tác chặt chẽ về tiêu chuẩn chính trị, thủ tục, nguyên tắc và phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ. Đồng thời, tăng cường biện pháp quản lý chặt chẽ đối với các đoàn, cá nhân ra nước ngoài công tác, học tập ... tránh làm lộ, lọt bí mật trong quan hệ tiếp xúc với người nước ngoài. Đặc biệt, không để cán bộ, đảng viên bị các thế lực thù địch, phần tử xấu mua chuộc, khống chế, móc nối, lôi kéo ...

Năm là, thực hiện tốt công tác xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn, gắn với xây dựng địa phương an toàn.

Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt phương châm lấy xây dựng bên trong để hỗ trợ ngoài và lấy xây bên ngoài để củng cố bên trong. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương; bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của địch ở địa phương để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện. Khi xảy ra các tình huống phức tạp, các cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo trên và chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tại chỗ để xử lý triệt để, không để kéo dài, lan rộng. Đồng thời, duy trì tốt việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm cũng như tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân nâng cao cảnh giác, thực hiện nghiêm những quy định về phòng gian, giữ bí mật.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ sở trong tình hình hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thiết thực góp phần quán triệt, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng, đảm bảo cho các tổ chức ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu ở cơ sở./

N.Q.C

❖ *Học viện Lục quân*

☞ *Tiếp theo trang 11* **ĐOÀN TRƯỞNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG...**

“Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, “Thanh niên sống đẹp, sống có ích” “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”... gắn cuộc vận động với những việc làm, hành động cụ thể hoặc có thể phát động thành các phong trào hành động như: Tích cực lao động, học tập, công tác với tinh thần sáng tạo, hiệu quả; quý trọng tài sản tập thể, không lãng phí. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, chống bệnh lười biếng, ỉ lại, thụ động. Luôn giữ gìn đoàn kết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm...

Để xứng đáng với niềm tin của Đảng ủy,

Ban giám hiệu Nhà trường, trong những năm tới, mỗi đoàn viên thanh niên trường Chính trị Lâm Đồng cần phải phát huy cao tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo, trách nhiệm trong mọi công việc được giao, góp phần cùng Đảng bộ Nhà trường hoàn thành nhiệm chính trị, xây dựng trường Chính trị Lâm Đồng ngày một vững mạnh./

T.V.B

❖ *Khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 12
2. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

LẠC DƯƠNG THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

❖ ThS Lê Thị Thanh Phụng

Lạc Dương là huyện miền núi nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lâm Đồng với tổng diện tích tự nhiên là 131.233 ha, trong đó đất lâm nghiệp là 115.002 ha, đất sản xuất nông nghiệp là 6.823 ha, còn lại là đất khác. Toàn huyện có 06 đơn vị hành chính gồm 05 xã và 01 thị trấn, trong đó có 03 xã thuộc khu vực III (Đạ Chais, Đưng K'Nô, xã Lát thuộc diện xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi). Trên địa bàn có 21 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó đồng bào dân tộc thiểu số như: K'ho, Cill, Châu Mạ, Mơ Nông, Chu Ru, Chăm, Hoa, Tày, Nùng, Mường, Thái... có 18.090 người, chiếm 73.9% dân số toàn huyện.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong thời gian qua các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành giáo dục huyện Lạc Dương đã quan tâm chỉ đạo, triển khai tốt chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, làm cho diện mạo nông thôn miền núi thêm khởi sắc; cơ sở vật chất trường lớp khang trang, sạch đẹp; chế độ ưu đãi đối với giáo viên và học sinh đã động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến; tạo điều kiện cho con em dân tộc thiểu số đến trường, nâng cao trình độ học vấn, sự hiểu biết toàn diện, sâu sắc về mọi mặt.

Để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, huyện Lạc Dương đã thực hiện tốt Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị giáo dục với chương trình kiên cố hoá trường, lớp học; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong các hạng mục của chương trình có

hạng mục xây dựng kiên cố hoá trường học. Vì vậy, cơ sở trường lớp ở vùng dân tộc đã được nâng cấp một bước, tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào các dân tộc ở vùng khó khăn tiếp cận được với giáo dục hiện đại. Tính đến tháng 8 năm 2016, Toàn huyện có 24 đơn vị trường học [07 trường Mầm non, 07 trường Tiểu học, 02 trường Tiểu học và Trung học cơ sở, 04 trường Trung học cơ sở (THCS), 01 trường Trung học phổ thông (THPT), 01 trường THCS và THPT, 01 trường phổ thông dân tộc nội trú, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên]. Tất cả các xã, thị trấn đều có trường mầm non, tiểu học và THCS; cụm xã có trường THPT. Nhìn chung hệ thống trường lớp từ mẫu giáo đến tiểu học, THCS, THPT được đầu tư sửa chữa, xây dựng kiên cố hóa theo hướng chuẩn quốc gia. Hiện toàn huyện có 268 phòng học (mầm non 65 phòng, tiểu học 103 phòng, THCS 52 phòng, THPT 48 phòng) và 102 phòng chức năng. Nhiều trường đã đủ điều kiện cho học sinh học hai buổi/ngày (mầm non 7/7 trường, tiểu học 7/7 trường, THCS có 3/7 trường, 01 trường dân tộc nội trú), cảnh quan trường lớp ngày càng khang trang sạch, đẹp, không còn phòng học tạm. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng trường lớp từ năm 2012 đến 2016 là 230 tỷ đồng (chỉ trong năm 2015, thực hiện xây dựng các hạng mục công trình xây dựng cơ bản gồm: 08 phòng học, 12 phòng chức năng, 04 khối hiệu bộ cho các trường THCS Hùng Vương, mầm non Hòa Mi, mầm non Sơn Ca, tiểu học Đạ Nhứt với tổng kinh phí là 31 tỉ đồng). Trang thiết bị, máy móc, phương tiện dạy học được đầu tư tương đối đầy đủ và từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại. Bao gồm: phòng thiết bị, máy vi tính, máy chiếu

Projector, dụng cụ thí nghiệm lý - hóa - sinh, sách tham khảo.... Tổng kinh phí đầu tư mua trang thiết bị, máy móc, phương tiện dạy học từ năm 2012 đến năm 2016 là 47 tỷ đồng. Riêng tài liệu, sách giáo khoa đối với học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn được cấp 100%.

Để phát triển giáo dục ở vùng dân tộc được tốt, Đảng bộ và ngành giáo dục huyện Lạc Dương đã thực hiện nghiêm túc Chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý và nhà giáo công tác ở vùng dân tộc theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ; Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ “về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”. Theo đó, phụ cấp thu hút là 70 % (hệ số lương + phụ cấp chức vụ nếu có), phụ cấp ưu đãi 70 % (hệ số lương + phụ cấp chức vụ nếu có). Trợ cấp lần đầu theo Nghị định 61 bằng 4.000.000; theo Nghị định 116 bằng 10 tháng lương tối thiểu, trợ cấp chuyển vùng mỗi năm được hưởng 1/2 tháng lương nếu công tác đủ 10 năm trở lên ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tổng kinh phí ưu đãi cho giáo viên từ 2012 đến 2016 là khoảng 62 tỉ đồng. Qua đó đã động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, thực hiện tốt công tác trồng người, đưa giáo dục đến với tất cả các xã, thôn, buôn, tổ dân phố, khu dân cư trên địa bàn toàn huyện, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ dạy và học của người dân địa phương. Số lượng và chất lượng giáo viên ngành giáo dục của huyện ngày càng được nâng cao. Đến nay toàn ngành giáo dục Lạc Dương có 633 cán bộ, giáo viên, công nhân viên; trong đó 136 giáo viên là người dân tộc thiểu số, tăng 31,1% so với năm 2012. Trong số 54 cán bộ quản lý thì có 07 cán bộ quản lý là người dân tộc thiểu số. Chất lượng giáo viên năm học 2015 - 2016 cũng tăng cao. 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó 75.57% trên chuẩn, tỷ lệ đảng viên chiếm 35,1%.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và ngành giáo dục huyện Lạc Dương đã được thực hiện tương

đối tốt chính sách ưu đãi đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn. Thực hiện Quyết định 12/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Lạc Dương đã hỗ trợ kinh phí từ năm 2013 đến 2016 là 1.296 triệu đồng, hỗ trợ gạo mỗi em 15 kg/01 tháng x 130 học sinh x 9 tháng x 4 năm = 70.200 tấn. Huyện đã thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP và Nghị định 74/2013/NĐ-CP kịp thời, đầy đủ. Việc miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chính sách vay vốn ưu đãi giáo dục đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn huyện nói chung và học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nói riêng được thực hiện từ năm 2012 đến 2016 với tổng kinh phí là 10.245.951.674 đồng/17.381 lượt em, và cấp sách giáo khoa, hỗ trợ học phẩm miễn phí cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở vùng dân tộc thiểu số. Ngoài ra huyện còn thực hiện các chương trình, dự án khác như: Chương trình mục tiêu Quốc gia giáo dục và đào tạo (Dự án Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng có nhiều khó khăn); Dự án giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở; Dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông.

Lạc Dương và ngành giáo dục huyện còn thực hiện tốt những văn bản của tỉnh Lâm Đồng như: Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định mức trợ cấp xã hội cho học sinh - sinh viên của tỉnh đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Tổng số sinh viên được chi trả trợ cấp giai đoạn 2011-2014 là 1.108 em/1.633.252.000đ, trong đó: năm 2011 chi trả trợ cấp cho 355 em/418.690.000đ; năm 2012 chi trả trợ cấp

Nghiên cứu - Trao đổi

cho 339 em/389.830.000 đ; năm 2013 chi trả trợ cấp cho 226 em/404.428.000đ; năm 2014 chi trả trợ cấp cho 188 em/420.304.000 đ. Riêng kinh phí phân bổ trong năm 2015 là 475 triệu đồng, đã chi trả cho 160 em, kinh phí thực hiện là 347 triệu đồng bằng 73% kinh phí đã phân bổ.

Chính nhờ thực hiện tốt các chính sách dân tộc về giáo dục mà cơ sở vật chất trường lớp ở vùng dân tộc Lạc Dương đã được nâng cấp, được kiên cố hóa ngày càng khang trang, sạch, đẹp; trang thiết bị, phương tiện dạy học từng bước hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào các dân tộc ở vùng khó khăn tiếp cận được với giáo dục hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới. Năm học 2012-2013 huyện chỉ có 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức I (trường tiểu học Trần Quốc Toàn, Thị trấn Lạc Dương); đến nay (năm học 2015 – 2016), toàn huyện đã có 11 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: 09 trường đạt chuẩn quốc gia mức I (gồm: trường tiểu học Kim Đồng thị trấn Lạc Dương, THCS Hùng Vương thị trấn Lạc Dương, Tiểu học Đa Nghệ xã Lát, THCS xã Lát, Tiểu học Đa Sar, Mầm non Đa Nhim,

Tiểu học Đa Nhim, THCS Đa Nhim, mầm non Long Lanh xã Đa Chais) và 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức II (gồm: trường mầm non Sơn ca thị trấn Lạc Dương, trường tiểu học Trần Quốc Toàn thị trấn Lạc Dương).

Có thể nói, dưới sự lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, UBND và ngành giáo dục huyện Lạc Dương, các chính sách phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi đã được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi Lạc Dương được củng cố và phát triển, quy mô giáo dục của huyện tiếp tục được mở rộng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện công bằng trong giáo dục. Từ đó góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh của huyện, tạo cơ sở, tiền đề vững chắc cho Lạc Dương tiếp tục phát triển đi lên trong những năm tới./.

L.T.T.P

❖ Phó Trưởng Khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh



Toàn cảnh lễ Khai giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính K41 Hệ không tập trung

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH - THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ ThS Ngô Thị Hồng Loan

Hiện nay, ở các trường Chính trị tỉnh, để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đòi hỏi nhiều yếu tố đồng bộ, trong đó vai trò của giáo viên chủ nhiệm có vị trí hết sức quan trọng. Giáo viên chủ nhiệm là người giúp Ban Giám hiệu quản lý, điều hành lớp học, nắm tình hình học tập và rèn luyện của học viên, là cầu nối giữa Nhà trường với học viên, đây là kênh thông tin quan trọng và cần thiết đối với Nhà trường.

Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban thường vụ tỉnh ủy Lâm Đồng. Nhiệm vụ chính của Nhà trường là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, Nhà trường luôn kết hợp đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó không thể không kể đến việc phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Về công tác lựa chọn giáo viên chủ nhiệm: Phòng Đào tạo đã đề xuất giảng viên làm chủ nhiệm lớp đúng tiêu chuẩn theo quy chế Chủ nhiệm lớp do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, cụ thể: Giáo viên chủ nhiệm lớp là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; 100% đạt trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên và có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên. Có kiến thức và kinh nghiệm quản lý giáo dục, nắm vững chương trình đào tạo, nội quy của nhà trường cũng như các chế độ đối với giảng viên và học viên. Đặc biệt, giáo viên chủ nhiệm được lựa chọn đều là những giảng viên có tuổi đời tương đối phù hợp với học viên và có kinh nghiệm lâu năm trong chuyên môn, có thời gian để theo sát lớp học. Hơn nữa, các đồng chí giảng viên được lựa chọn làm giáo viên chủ nhiệm luôn

xác định rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp. Đây là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường nên đa số đều nhiệt tình theo sát lớp học.

Về nhiệm vụ chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm.

Theo quy chế 1855/QĐ-HVCTQG của



Đ/c Bùi Thắng, TUV, Hiệu trưởng phát biểu tại lễ Khai giảng lớp TC LLCT-HC K39-Hệ KTT

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ chuẩn bị, quản lý hồ sơ lớp học và cùng với phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch hoạt động toàn khóa để Ban Giám hiệu phê duyệt, do đó giáo viên chủ nhiệm được tiếp cận lớp ngay từ khi lớp chưa khai giảng. Bước này tạo cho giáo viên chủ nhiệm có thời gian cần thiết để nghiên cứu đối tượng mà mình sẽ quản lý.

Trong quá trình hoạt động, giáo viên chủ nhiệm quản lý, điều hành quá trình học tập

và rèn luyện của học viên theo đúng quy chế, quy định về quản lý đào tạo, chương trình, kế hoạch toàn khóa. Hàng ngày, căn cứ kế hoạch học tập và giảng dạy của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm theo dõi kế hoạch giảng của giảng viên và sĩ số học viên lên lớp đảm bảo theo quy định.

Sau mỗi phần học cũng như kết thúc khóa học, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm báo cáo với Ban Giám hiệu (thông qua phòng Đào tạo) về tình hình mọi mặt của lớp học.

Về cơ chế, Nhà trường có cơ chế cho giáo viên chủ nhiệm quyền tham mưu (thông qua phòng Đào tạo) về việc quyết định thành lập Ban cán sự lớp. Để lựa chọn được Ban cán sự tốt Nhà trường đã thực hiện quy trình cơ bản như sau: Khi có kế hoạch khai giảng lớp, phòng Đào tạo dự kiến đề xuất phương án giáo viên chủ nhiệm trình Ban giám hiệu. Sau khi được Ban giám hiệu đồng ý thì báo giáo viên chủ nhiệm (dự kiến) nghiên cứu kỹ hồ sơ học viên, vì đây là nguồn thông tin cơ bản và quan trọng thể hiện tương đối đầy đủ thông tin của học viên. Khi học viên làm thủ tục nhập học, giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với phòng Đào tạo thực hiện công tác tiếp sinh. Qua thời gian tiếp sinh, cùng với việc nghiên cứu trước hồ sơ học viên, giáo viên chủ nhiệm sẽ chú ý đến những học viên nổi trội thể hiện tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công việc chung, có tinh thần tập thể để có đề xuất phù hợp cho phòng Đào tạo dự kiến nhân sự làm Ban cán sự lớp. Kinh nghiệm cho thấy lớp nào có Ban cán sự năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm với lớp thì phong trào học tập và rèn luyện của lớp được nâng cao. Do đó, lựa chọn được Ban cán sự tốt sẽ giúp cho giáo viên chủ nhiệm phát huy được khả năng, trách nhiệm của mình, nâng cao phong trào học tập và rèn luyện của lớp học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Về công tác quản lý học viên. Để tăng cường công tác quản lý học viên Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học. Cụ thể, định kỳ sau mỗi thời gian học (khoảng 3 tháng) Nhà trường

gửi thông báo bằng văn bản cho đơn vị cử cán bộ đi học biết rõ tình hình học tập và rèn luyện của học viên. Đây cũng chính là động cơ thúc đẩy giáo viên chủ nhiệm phải nắm chắc tình hình học tập của mỗi học viên, là biện pháp đảm bảo sĩ số lớp học. Hơn nữa, nó cũng là biện pháp “chế tài” đối với những học viên không thực hiện nghiêm túc quy chế của Học viện và nội quy của Nhà trường. Trong bản thông báo, Nhà trường có đề nghị đơn vị xác định việc đi học là một trong những nhiệm vụ chính của cán bộ, vì vậy kết quả học tập là tiêu chí bình xét thi đua, xét danh hiệu phần thưởng của học viên.

Bên cạnh những mặt đạt được nói trên, trong công tác chủ nhiệm lớp vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

Thực tế đội ngũ giảng viên của nhà trường không nhiều phải kiêm nhiệm thêm công tác chủ nhiệm lớp. Vì vậy, giảng viên tham gia giảng dạy nhiều nên phần nào ảnh hưởng đến việc quản lý lớp học.

Sự phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và phòng Đào tạo có lúc chưa thật sự nhịp nhàng trong vấn đề xử lý các loại đơn từ liên quan đến học tập và rèn luyện của học viên; Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với phòng Đào tạo, phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị trong việc quản lý học viên ở nội trú có lúc còn buông lỏng nên vẫn còn tình trạng giờ tự học, tự nghiên cứu học viên sử dụng vào việc riêng.

Để phát huy tốt hơn nữa vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng nên thành lập “câu lạc bộ giáo viên chủ nhiệm”. Trong đó, đối tượng sinh hoạt bao gồm giáo viên đã làm chủ nhiệm và những đối tượng chưa đủ tiêu chuẩn làm giáo viên chủ nhiệm hoặc đã đủ tiêu chuẩn nhưng chưa làm chủ nhiệm để họ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, những cách làm hay trong công tác chủ nhiệm lớp, với mục đích tạo nguồn cho thế hệ trẻ. Câu lạc bộ là một sân chơi lành mạnh, không những tạo môi trường tốt nhất để trao đổi kinh nghiệm làm giáo viên chủ nhiệm mà

☞ *Xem tiếp trang 25*

MỘT SỐ KINH NGHIỆM SỬ DỤNG PHẦN MỀM POWERPOINT TRONG GIẢNG DẠY

❖ ThS Đỗ Quốc Anh

Sử dụng phần mềm PowerPoint đang là xu hướng phổ biến trong giảng dạy ở mọi cấp học, ngành học... nhờ sự tiện ích, hiệu quả và kinh tế của nó. Với nhiều tính năng nổi trội như: tạo và trình diễn bài giảng; kết nối dễ dàng với các phần mềm khác; hiệu ứng sinh động... PowerPoint đã giúp hoạt động giảng dạy trở nên hấp dẫn, sinh động hơn.

Để việc sử dụng phần mềm PowerPoint trong giảng dạy hiệu quả hơn, chúng tôi xin được chia sẻ một số kinh nghiệm như sau:

1. Giảm tối thiểu số chữ trong một slide

Theo các Nhà nghiên cứu tâm lí, một người bình thường chỉ có thể lĩnh hội nội dung một slide trong vòng 20-30 giây; nếu qua thời gian đó mà họ không lĩnh hội được thì họ sẽ mất tập trung.

Để khắc phục vấn đề này, người thiết kế cần phải biết “qui ước: $n \times n$ ”. Theo qui ước này, nếu slide có n dòng, thì mỗi dòng chỉ nên có n chữ. Chẳng hạn như nếu slide có 5 dòng thì mỗi dòng nên có 5 chữ. Một slide có 6 dòng trở lên là quá nhiều. Số dòng lí tưởng là 3 đến 5 dòng.

2. Dùng từ khóa, tóm tắt nội dung

Không nên soạn nội dung trên slide như viết văn bản, tức là câu cú có chủ từ, động từ, theo đúng văn phạm. Dĩ nhiên, không có gì sai trong cách làm như thế, nhưng đó là cách làm thiếu tính chuyên nghiệp. Người có kinh nghiệm soạn nội dung trên slide sẽ dùng các từ khóa, tóm tắt, cô đọng nội dung để giảm tối đa số chữ trong mỗi slide, điều này giúp diễn giả tập trung vào cách diễn giải vấn đề hơn là đọc.

3. Chất lượng và tính logic của nội dung trình chiếu

Làm một bài giảng bằng powerpoint không phải là một thử nghiệm về kĩ năng viết,

mà là kĩ năng chọn nội dung và thể hiện nội dung trình chiếu. Các nội dung được trình chiếu phải chính xác, đáng tin cậy, và được thể hiện một cách hợp logic, đúng kết cấu của bài giảng.

4. Tránh lạm dụng hoạt hình và clipart quá nhiều

Việc dùng hoạt hình và clipart là cần thiết để làm nổi bật hoặc nhấn mạnh vấn đề trọng tâm. Nhưng khi quá lạm dụng hoạt hình và clipart dễ làm cho học viên phân tâm, do đó mất tập trung vào nội dung bài giảng mà chú ý đến những hình ảnh hay những clipart hơn.

5. Chọn màu, hình nền slide thích hợp

Hiện nay có nhiều mẫu slide đẹp, nhưng khi soạn giảng ta nên tự thiết kế slide cho phù hợp với nội dung, đối tượng của bài giảng việc này có thể sẽ để lại nhiều ấn tượng hơn. Khi thiết kế slide, cần chọn: màu, hình nền (background color) và màu chữ (text color) cho phù hợp. Nếu hội trường rộng, nên chọn màu chữ sáng trên nền tối. Nếu hội trường nhỏ hay trung bình, nên chọn chữ màu đậm trên nền sáng. Tránh kết hợp màu đỏ và xanh lá cây vì rất nhiều người bị mù màu với sự kết hợp này.

6. Chọn kiểu chữ (font), khổ chữ

Kiểu chữ có ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu và tốc độ đọc của học viên. Có hai loại kiểu chữ chính: kiểu chữ có chân (serif) và kiểu chữ không có chân (sans serif). Kiểu chữ có chân tiêu biểu là Time, Times New Roman, Cambria. Kiểu chữ không có chân là Arial, Verdata, Calibri. Có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng kiểu chữ có chân làm người ta tốn thì giờ đọc hơn là kiểu chữ không có chân.

Không nên “trang trí” chữ bằng cách làm bóng (shadow) cho chữ vì rất khó đọc và nhức mắt.

Không gì khó chịu ☞ *Xem tiếp trang 28*

PHÁT HUY SỨC TRẺ CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM VÀO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC

❖ Nguyễn Thị Nhã

Thanh niên là lực lượng đông đảo hoạt động trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 25-7-2008 đã khẳng định “thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội”

Trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và Nhà nước ta đánh giá rất cao vai trò của thanh niên, luôn quan tâm chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh của các thế hệ thanh niên. Trong bối cảnh lịch sử mới, đại hội XII của Đảng ta xác định rõ, phải “*khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại; phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [1]. Trước yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay yêu cầu thanh niên cần nhận thức đúng đắn và phát huy đầy đủ vai trò, sức mạnh của mình được đặt ra như một đòi hỏi khách quan.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đang đặt ra cho thanh niên những cơ hội lớn như: Thanh niên có môi trường, điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng, phát huy tài năng, cống hiến và trưởng thành, vươn lên xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng; được tiếp cận tri thức, thành tựu khoa học - công nghệ, tinh hoa văn hóa nhân loại để trở thành người lao động có chuyên môn trong các lĩnh vực... Tuy nhiên, cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế thanh niên đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức lớn đó là: Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức kinh tế, quản lý, kiến

thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của thanh niên nhìn chung còn thấp. Trong thanh niên nhận thức về học nghề, chọn nghề, định hướng nghề nghiệp còn nhiều lệch lạc, việc làm và thu nhập thấp vẫn đang là những vấn đề bức xúc trong thanh niên. Sức khỏe và thể chất của thanh niên nước ta còn thấp hơn các nước trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó một bộ phận không nhỏ trong thanh niên thiếu ý thức rèn luyện để hoàn thiện nhân cách của mình, non kém về nhận thức chính trị, chưa xác định được lý tưởng sống đúng đắn...

Đứng trước cơ hội và thách thức mới, để thế hệ thanh niên Việt Nam tham gia và đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đòi hỏi thanh niên cần thực hiện tốt mấy vấn đề sau:

Một là, thanh niên phải nhận thức đúng đắn về sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và vai trò trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp đó. Sau gần 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước đã có những bước tiến vượt bậc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, vị thế của nước ta trên trường quốc tế cũng được củng cố và tăng cường... Những thành tựu chung đó của đất nước một mặt vừa tạo ra những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho thanh niên Việt Nam phát

huy vai trò, sức mạnh của mình nhưng mặt khác cũng đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với thanh niên trong việc nhận thức và tham gia có hiệu quả vào sự nghiệp chung của cả dân tộc.

Hai là, thanh niên cần tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Bối cảnh cách mạng trong nước và quốc tế đang tác động lên tất cả các đối tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, lối sống, nhu cầu của thanh niên. Do đó, thanh niên phải rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước; đấu tranh chống lại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội...

Ba là, thanh niên phải tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế, thanh niên nước ta cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế. Bên cạnh đó thanh niên cũng cần trang bị cho mình các kỹ năng mềm, khả năng thích nghi thích ứng, nhạy bén với cái mới, tích cực, chủ động hội nhập

Bốn là, thanh niên cần rèn luyện sức khỏe, thể lực tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Khỏe để công tác tốt, muốn công tác tốt phải có sức khỏe*”. Hơn nữa, thanh niên được ví là mùa xuân của đất nước, mùa xuân của xã hội, do đó lại càng cần có một sức khỏe tốt. Có sức khỏe tốt mới đảm bảo cho thanh niên có đủ điều kiện để học tập, lao động. Sức khỏe là yếu tố quan trọng hàng đầu của con người bên cạnh tài năng và trí tuệ. Có sức khỏe thanh niên mới phát huy được sức trẻ của mình xung kích vào những nhiệm vụ khó khăn, gian khổ khi mà những nơi biên giới, hải đảo xa xôi của Tổ quốc vẫn cần lắm những cánh tay, khối óc,

con tim và cả sự nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Năm là, cần rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trung thực, thẳng thắn, có ý chí tiến thủ và khiêm tốn. Thanh niên cần có đức tính khiêm tốn. Đó là đức tính nhã nhặn, biết ứng xử khéo léo, không tự mãn, không quá tự đề cao mình, đồng thời cũng phải là những người công dân gương mẫu tôn trọng và chấp hành pháp luật. Thanh niên, một mặt, phải am hiểu pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật, mặt khác, còn là những người tuyên truyền phổ biến pháp luật. Có ý thức pháp luật giúp thanh niên có những hành vi phù hợp với những quy tắc ứng xử và chuẩn mực của xã hội.

Sáu là, thanh niên phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh thể hiện được sức trẻ là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bảy là, thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: Giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo.

Tóm lại, thanh niên là rường cột của nước nhà, tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Phát huy truyền thống của cha, anh, trong điều kiện mới thanh niên Việt Nam cần hăng say rèn luyện và học hỏi không ngừng để khỏe cả về thể chất và trí tuệ, cống hiến sức trẻ của mình xây dựng Tổ quốc Việt Nam ngày càng giàu, mạnh./.

N.T.N

❖ *Khoa Dân vận*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, tr.162, Hà Nội.

LẠC DƯƠNG VỚI CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH TRONG THỜI GIAN QUA

❖ ThS Hoàng Hữu Du

Trong thời gian qua đất nước và địa phương diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Trong khi đó, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng những thiếu sót trong việc thực hiện các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là sự cố môi trường biển ở các tỉnh miền Trung để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động biểu tình nhằm gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị của nước ta; các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội có xu hướng gia tăng cả về tính chất và mức độ.

Mặc dù vậy, với niềm tin tưởng của tuyệt đại bộ phận Nhân dân, tư tưởng vững vàng của cán bộ, đảng viên vào Đảng và Nhà nước, tình hình chính trị - xã hội của đất nước nói chung và huyện Lạc Dương nói riêng được giữ vững ổn định, kinh tế tiếp tục phát triển, lạm phát được kiềm chế, đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm chăm lo, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Vai trò của lực lượng nòng cốt trong Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, bảo đảm trật tự an toàn được phát huy hiệu quả.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về quốc phòng - an ninh như: Nghị định 09/CP ngày 21/01/1995 của Chính phủ Tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị 48-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công

tác dân tộc, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về công tác tôn giáo... nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các cấp, các ngành về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ngày càng sâu sắc hơn. Huyện Lạc Dương đã nghiêm túc quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/10/2006 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tập trung nguồn lực tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng lãnh đạo củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, không để tình huống bất ngờ, bị động xảy ra. Trong giai đoạn 2010 - 2016, huyện Lạc Dương đã đạt được nhiều kết quả về an ninh, quốc phòng, được thể hiện trên các mặt là:

- Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, huyện Lạc Dương đã chú trọng xây dựng lực lượng an ninh về cả số lượng và hoạt động. Hiện 100% các xã, thị trấn, thôn, buôn đều có bố trí lực lượng an ninh và các đội tự quản của đồng bào. Các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự luôn được chú trọng đổi mới theo hướng bám sát, kịp thời nắm bắt được tình hình, qua đó kịp thời giải quyết tốt các vụ việc, giữ vững ổn định chính trị, đời sống của đồng bào các dân tộc ngày càng được bảo vệ tốt hơn, qua đó không bị các thế lực thù địch lôi kéo, dụ dỗ.

Công an huyện đã tham mưu cho thường trực Huyện ủy, UBND huyện thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, về an toàn giao thông đồng thời giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng pháp luật các vụ việc liên quan đến dân tộc, tôn giáo, tranh chấp khiếu kiện phức tạp, kéo dài, không

để các vụ việc tạo thành điểm nóng, tạo các sơ hở, thiếu sót để các thế lực thù địch, các tổ chức phản động trong và ngoài nước lợi dụng chống phá Việt Nam. Các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trong huyện làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập cảnh, thăm thân nhân, cư trú của Việt kiều, người nước ngoài khi đến địa bàn cũng như người địa phương xuất cảnh đi nước ngoài.

Công tác xây dựng và củng cố lực lượng, đặc biệt là Công an xã và các tổ chức làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở được quan tâm thường xuyên. Các mô hình “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở cơ sở hoạt động tích cực, có hiệu quả, góp phần quan trọng giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Thường xuyên, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo trên địa bàn huyện hoạt động theo đúng Hiến chương, Điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đồng thời hướng dẫn các tôn giáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tôn giáo. Hàng năm tổ chức được trên 50 buổi phát động phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” với khoảng hơn 4.500 lượt chức sắc, tín đồ tham dự, qua đó tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo, nâng cao cảnh giác trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động trong và ngoài nước.

Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ và Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai thường xuyên và phát huy được hiệu quả. Trong năm qua, công an huyện Lạc Dương đã tổ chức 52 buổi phát động quần chúng nhân dân ở 6 xã, thị trấn trong huyện tham gia phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Thông qua các buổi phát động, ngành chức năng đã lồng ghép tuyên truyền cho hơn 9.000 lượt người dân trong huyện nắm bắt một số nội dung của luật phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và luật giao thông đường bộ. Ngoài ra còn thông tin về tình hình an ninh chính trị và các tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn trong thời gian gần đây, giúp người dân nâng cao hiểu biết pháp luật, nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội tại địa

bàn dân cư. Kết quả trong 5 năm, Công an huyện Lạc Dương đã điều tra làm rõ được 96% số vụ án vi phạm về trật tự xã hội, 100% vụ án về kinh tế, môi trường và ma túy, bắt xử lý 127 đối tượng vi phạm trên địa bàn.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, cấp ủy và chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể, sát thực tiễn. Lực lượng chức năng của địa phương đã triển khai nhiều giải pháp tích cực, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông. Đồng thời đưa mục tiêu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh của địa phương.

- Về Công tác đảm bảo quốc phòng

Công tác giữ gìn đảm bảo quốc phòng luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an, Quân sự, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các ngành trong hệ thống chính trị. Các cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền các cấp tổ chức tốt “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong năm. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc; sự phối hợp giữa lực lượng quân sự với lực lượng công an và các ban, ngành, đoàn thể ngày càng hiệu quả.

Chính sách hậu phương - quân đội được thực hiện tốt; công tác triển khai huấn luyện dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng, an ninh đều theo đúng kế hoạch, Ban chỉ huy quân sự huyện Lạc Dương đã tổ chức lớp huấn luyện lực lượng tự vệ cho khoảng 60 cán bộ, chiến sĩ tự vệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện bảo đảm số lượng, chất lượng và tuyệt đối an toàn về người, tài sản, vũ khí trang bị.

Cùng với đó, việc xây mới các cơ sở vật chất, vũ khí trang bị cũng được đầu tư, nâng cấp để đảm bảo tốt cho các hoạt động quốc phòng. Các xã, thị trấn đã có trụ sở quân sự riêng; đến nay, toàn huyện có 100% xã, thị trấn có chi bộ quân sự.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được quan tâm, chất lượng và độ tin cậy ngày càng được củng cố, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy Quân sự

huyện cũng chú trọng giáo dục chính trị cho cán bộ chiến sỹ, tập trung củng cố doanh trại chính quy xanh - sạch - đẹp; tăng cường tăng gia quanh bếp, quanh vườn và quản lý bảo vệ rừng tạo nguồn thu cải thiện đời sống cho cán bộ, chiến sỹ.

Hàng năm huyện đều hoàn thành công tác khám tuyển và giao quân, bảo đảm chất lượng và quân số. Huyện Lạc Dương đã đăng ký, quản lý trên 1.380 thanh niên từ 17 đến 25 tuổi, trong đó, diện sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự là 488 thanh niên. Công tác sơ, khám tuyển sức khỏe đã được ngành Y tế cùng với cơ quan Quân sự huyện triển khai tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Qua kết quả khám tuyển, các địa phương đã tiến hành xét tuyển thanh niên nhập ngũ theo đúng quy trình “3 bình cử, 4 công khai” đảm bảo xét duyệt đúng đối tượng, độ tuổi, lý lịch chính trị rõ ràng, có sức khỏe và đạo đức tốt để thi hành nghĩa

vụ quân sự.

Công tác diễn tập chiến đấu trị an tại các xã, thị trấn được triển khai theo kế hoạch; lực lượng vũ trang được chăm lo xây dựng vững mạnh toàn diện, độ tin cậy về chính trị, trình độ sẵn sàng chiến đấu được nâng lên.

Nhìn chung, trong năm qua công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt công tác tham mưu, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, chi bộ quân sự, cán bộ chính trị có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tiến hành có hiệu quả công tác đảng, chính trị trong công tác quốc phòng - an ninh, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị của địa phương./

H.H.D

❖ *Khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*

☞ Tiếp theo trang 19 PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA...

còn bổ sung nguồn nhân lực làm chủ nhiệm lớp của nhà trường, khắc phục được vấn đề giáo viên chủ nhiệm “quá tải” với nhiệm vụ chuyên môn.

Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và các khoa, phòng mà đặc biệt là sự phối hợp với phòng Đào tạo trong quá trình xử lý các loại đơn từ của học viên liên quan đến quá trình rèn luyện và học tập trong thời gian học tập tại trường.

Duy trì thường xuyên mối liên hệ với các cơ quan, đơn vị cử học viên tham gia lớp học.

Biết rằng, kết quả học tập của học viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, điều kiện

cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, động cơ, thái độ, phương pháp học tập của học viên. Trong đó, yếu tố chủ quan của người học lại rất quan trọng, nếu không muốn nói là yếu tố quyết định. Chính vì vậy, việc quản lý, theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của học viên của giáo viên chủ nhiệm hết sức ý nghĩa nhằm phát huy vai trò chủ động của người học từ đó nâng cao chất lượng và kết quả học tập. Thực tế cho thấy, quản lý học viên thông qua giáo viên chủ nhiệm là một trong những hoạt động quan trọng nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường cần được tiếp tục phát huy./

N.T.H.L

❖ *Khoa Nhà nước và Pháp luật*

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

❖ ThS Đoàn Quang Duy Tuấn

Ngày 16/11/2016, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Theo đó sẽ khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, phát triển du lịch Lâm Đồng theo hướng chuyên nghiệp nhằm khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh, cũng như tăng tỷ trọng ngành du lịch trong GRDP của tỉnh trong thời gian sắp tới.

Lâm Đồng là tỉnh có ngành du lịch - dịch vụ phát triển với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng đã đi vào thơ nhạc, có số lượng di sản kiến trúc đa dạng độc đáo, có nhiều giá trị văn hóa đa dạng, phong phú mà cốt lõi là văn hóa của các dân tộc bản địa Tây Nguyên, đó chính là tài nguyên tự nhiên và nhân văn vô giá để phát triển du lịch trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước.

Lâm Đồng hiện có 34 khu, điểm tham quan du lịch được đầu tư và khai thác kinh doanh cùng với hơn 60 điểm tham quan miễn phí, phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí tạo nên sự đa dạng, phong phú đối với các tour, tuyến du lịch với nhiều sản phẩm du lịch như du lịch

nghi dưỡng, du lịch dã ngoại, du lịch sinh thái và homestay... Một số điểm du lịch tiêu biểu ở Lâm Đồng có thể kể đến như: hồ Tuyền Lâm, hồ Đankia - Suối Vàng, thác Đatanla, thác Prenn, thác Voi, thác Pongour, thác Đamb'ri, khu Du lịch rừng Madagui, vườn Quốc gia Cát Tiên (là một trong 9 khu dự trữ sinh quyển được UNESCO công nhận của Việt Nam), vườn Quốc gia BiDoup - Núi Bà (được các nhà khoa học đánh giá là một trong 4 trung tâm đa dạng sinh học của Việt Nam), núi LangBiang (đã được UNESCO công nhận là khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới)...

Nhận thức được tiềm năng to lớn từ ngành du lịch, tỉnh Lâm Đồng đã sớm xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, ngành kinh tế động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Ngày 16/11/2016, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, theo đó sẽ khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, phát triển du lịch Lâm Đồng theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng



Hồ Xuân Hương

và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh, cũng như tăng tỷ trọng ngành du lịch trong GRDP của tỉnh, trong đó một số mục tiêu cụ thể được xác định như sau:

*** Giai đoạn 2016 - 2020:**

- Tăng tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh, đến năm 2020 đạt khoảng 35%.

- Số lượt khách du lịch tăng từ 9 - 10%/năm, khách quốc tế chiếm từ 11 - 12%.

- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp, phần đầu đến năm 2020, số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm khoảng 20% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và chiếm 40% trong tổng số phòng đạt chuẩn 1 - 5 sao trên địa bàn tỉnh.

- Về lao động du lịch: đến năm 2020, thu hút khoảng 13.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ, trong đó, có 80% lao động được thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ

*** Định hướng đến năm 2025:**

- Tăng tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 37%.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng số lượt khách du lịch hàng năm từ 9 - 10%/năm, trong đó khách quốc tế trên 12%.

- Tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp, phần đầu đến năm 2025, số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm trên 25% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và trên 45% trong tổng số phòng đạt chuẩn 1 - 5 sao trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2025, thu hút khoảng 15.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ, trong đó có 85% lao động được thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

Năm 2016, ngành du lịch Lâm Đồng đã tích cực triển khai các công tác như đầu tư phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, liên kết, xúc tiến quảng bá trong và ngoài nước, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, đến

nay đã có 1.074 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 16.355 phòng, trong đó có 316 khách sạn từ 1 - 2 sao và 27 khách sạn cao cấp từ 3 - 5 sao, 49 đơn vị kinh doanh lữ hành vận chuyển.

Lượng khách du lịch đến Lâm Đồng tham quan, nghỉ dưỡng hàng năm có sự tăng trưởng tốt, đặc biệt là khách quốc tế. Cụ thể, năm 2016, Lâm Đồng đã đón và phục vụ khoảng 5,4 triệu lượt khách (tăng 6,4% so với năm 2015), trong đó có 294.977 lượt khách quốc tế (tăng 53,3% so với năm 2015), khách qua lưu trú đạt 3,6 triệu lượt (tăng 9,85% so với năm 2015). Trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 vừa qua (từ ngày 26.1 - 1.2.2017) lượng khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng trên địa bàn tỉnh ước tính đạt 265.000 lượt, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2016. Riêng lượng khách nghỉ dưỡng (khách qua lưu trú) ước đạt khoảng 105.000 lượt (tăng 5% so với cùng kỳ năm 2016), trong đó khách quốc tế ước đạt 12.250 lượt (tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2016).

Đề Nghị quyết số 07-NQ/TU thực hiện thắng lợi, bên cạnh việc phát huy những thuận lợi về tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn và các nền tảng đã đạt được, thời gian qua tỉnh Lâm Đồng đã và đang tích cực triển khai các Quy hoạch, Chiến lược nhằm phát triển du lịch chất lượng cao như: Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020 - tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 nhằm tạo cơ sở tháo gỡ khó khăn, tạo động lực cho ngành du lịch tỉnh đạt được sự bứt phá trong thời gian tới để đạt được mục tiêu Phát triển du lịch chất lượng cao mà Nghị quyết số 07-NQ/TU đã đề ra.

Tuy nhiên, để du lịch Lâm Đồng thực sự phát triển theo hướng chất lượng cao và đảm bảo tính bền vững, ngoài việc phát triển về hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ du lịch, cần dựa trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đi đôi với bảo vệ, giữ gìn môi trường du lịch và bảo tồn, cần phải xác định mục tiêu là đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du

lịch, tạo nhiều sản phẩm mới mang tính cạnh tranh hơn nữa (du lịch kết hợp với hội nghị, hội thảo, xúc tiến thương mại, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch văn hóa với các sản phẩm như tham quan nghiên cứu về tự nhiên, kiến trúc, văn hóa - lễ hội các dân tộc, làng nghề truyền thống, du lịch kết hợp nghiên cứu - đào tạo, du lịch kết hợp khám chữa bệnh, điều dưỡng...).

Đồng thời cũng cần chú trọng công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch chất lượng cao đến các thị trường truyền thống trong nước, thực hiện hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Lâm Đồng và các địa phương trong cả nước nhằm khai thác có hiệu quả các thế mạnh du lịch của mỗi địa phương, xây dựng các tour, tuyến du lịch liên tỉnh và gắn du lịch Lâm Đồng với các tỉnh Tây Nguyên, khu vực Duyên hải miền Trung ... để hình thành các tour tuyến du lịch mang tính gắn kết và có nhiều tiềm năng như: “Con đường di sản miền Trung”, “Con đường xanh

Tây Nguyên”, “Đường Hồ Chí Minh huyền thoại và trở về chiến trường xưa”...

Bên cạnh đó, trong thời gian tới, ngoài việc xúc tiến quảng bá tại các thị trường trong nước, Lâm Đồng cần chú trọng quảng bá các hoạt động du lịch đến các thị trường tiềm năng quốc tế, tập trung vào các thị trường trọng điểm trong khu vực như: Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga... từng bước liên kết hợp tác du lịch với các nước trong khu vực và thế giới nhằm phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch của địa phương./.

Đ.Q.D.T

❖ **Khoa Lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng HCM**
Tài liệu tham khảo

1. Lê Thanh, *Để du lịch Lâm Đồng hấp dẫn du khách trong và ngoài nước*, <http://tapchitaichinh.vn>, 21/12/2015.
2. Nghị quyết số 07 - NQ/TU ngày 16/11/2016 về “*Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”.
3. Sở VH-TT&DL Lâm Đồng (2017), *Báo cáo Hội nghị triển khai công tác ngành du lịch năm 2017*.

☞ **Tiếp theo trang 20**

MỘT SỐ KINH NGHIỆM SỬ DỤNG...

hơn khi giảng viên trình bày slide mà học viên không đọc được vì khổ chữ quá nhỏ. Nếu chọn kiểu chữ Arial thì khổ chữ 18 hay 20 là hợp lý; nếu chọn kiểu chữ Calibri thì kích thước phải cỡ 25 hay 30 mới dễ đọc. Mỗi slide nên có tựa đề, và tựa đề nên có kích thước 35 đến 45.

7. Chọn bảng biểu, hình ảnh minh họa

Khi đưa bảng, biểu lên slide cần đơn giản, dễ hiểu, tránh quá chi tiết. Những hình ảnh

minh họa cần có độ phân giải cao để khi trình chiếu không bị vỡ, nên chọn hình ảnh đẹp và phù hợp nội dung cần minh họa.

Trên đây là một vài kinh nghiệm về cách sử dụng PowerPoint trong giảng dạy, xin được chia sẻ và rất mong nhận được sự đóng góp kinh nghiệm của các đồng nghiệp để mỗi chúng ta ngày một hoàn thiện hơn./.

Đ.Q.A

❖ **Phó Trưởng khoa Dân vận**

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG HÀNH TRÌNH TÌM VỀ CỘI NGUỒN DÂN TỘC

❖ Hoàng Thị Như Quỳnh

Giỗ tổ Hùng Vương là hành trình tìm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, với ý chí và khát vọng độc lập, tự do, tự chủ, tự cường. Giỗ tổ Hùng Vương góp phần bồi đắp thêm và làm sáng ngời chân lý: Nước Việt nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi.

Mỗi người con Việt Nam đều thấm nhuần câu ca dao, mộc mạc, chân chất mà ngọt ngào sâu lắng: “Dù ai đi ngược về xuôi / Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba / Khắp miền truyền mãi câu ca / Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”.

Câu ca dao ấy, từ lâu đã thấm sâu vào tâm hồn người Việt. Mỗi năm vào ngày mùng 10 tháng ba âm lịch, dù ở bất cứ nơi đâu, chúng ta đều hướng tâm niệm về đền Hùng - nơi ấy cội nguồn dân tộc. Câu ca còn là sự khẳng định tinh thần quý báu “Uống nước nhớ nguồn” bản chất làm nên con người và đất nước Việt Nam rạng ngời muôn thuở.

Giỗ tổ Hùng Vương có ý nghĩa hết sức sâu sắc và cao quý hơn ý nghĩa của một đạo lý. Đó là ý thức, là tình cảm của mỗi người dân Việt Nam hướng về cội nguồn dân tộc, là ý thức trăm con một bọc - ý thức đồng bào. Đây chính là biểu hiện tập trung nhất, cao đẹp nhất của tinh thần đoàn kết, tình cảm gắn bó của cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Dù người Kinh hay người dân tộc thiểu số, từ miền xuôi đến miền ngược, từ Bắc chí Nam, đồng bào trong nước và đồng bào xa Tổ quốc, đều là con Lạc cháu Hồng, đều là con một nhà. Xuyên suốt mấy ngàn năm lịch sử dân tộc Việt có lúc thịnh lúc suy, lúc hùng thiêng một cõi trời Nam, song cũng có lúc chìm đắm trong lửa ngoại xâm; nhưng bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu, hễ có người Việt yêu nước là ở đó có ngày Giỗ tổ. Theo truyền thuyết, vua Đế Minh, cháu ba đời vua Thần Nông đi tuần thú phương Nam, đến núi Nghĩa Lĩnh gặp nàng tiên, lấy nàng và sinh ra Lộc Tục. Lộc Tục làm vua, xưng đế, hiệu là Kinh Dương Vương. Năm 2879 trước Công nguyên, Kinh Dương Vương lấy con gái Động Đình Quân là Long nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm làm vua,

xưng hiệu Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai là Âu Cơ, sinh một bọc chứa 100 trứng, nở ra 100 con. Sau vì Lạc Long Quân là giống Rồng, Âu Cơ là giống Tiên, không thể sống chung với nhau nên Lạc Long Quân dẫn 50 con về miền biển, Âu Cơ dẫn 50 con lên núi cao. Người con trưởng của Lạc Long Quân nối ngôi vua và xưng là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang, kinh đô đặt tại Phong Châu, thuộc Bạch Hạc (Phú Thọ) ngày nay. Biểu tượng Rồng trong truyền thuyết Lạc Long Quân tượng trưng cho dương tính, uy quyền, sức mạnh; Tiên tượng trưng cho âm tính, vẻ đẹp ôn nhu, hài hòa, nhân từ. Rồng tiên tạo nên con người Việt có đầy đủ đặc tính: khỏe đẹp, có lý có tình, dũng cảm khôn ngoan. Dòng giống Rồng Tiên qua quá trình dựng nước và giữ nước đã áp dụng một cách thành công triết lý mang tính cách truyền thống độc đáo của dân tộc ta, đó là triết lý “vuông tròn” qua sự tích, ý nghĩa của “bánh chưng, bánh giầy” và cách trị nước có lý, có tình, có phép tắc, có lòng nhân của Vua Hùng Vương thứ 6. Ngoài ra nhân dân ta còn có truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, với lối sống “bầu bí chung giàn”, quý trọng tình nghĩa “đồng bào”.

Ngày nay, Giỗ Tổ Hùng Vương mùng 10 tháng 3 âm lịch đã trở thành ngày Giỗ trọng đại của cả dân tộc và đã in đậm trong cõi tâm linh của mỗi người dân đất Việt; cả nước hướng về vùng Đất Tổ, người người trẩy hội Đền Hùng. Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương cũng đã nhắc nhở con cháu: ai ai cũng nên làm tròn bổn phận, nhiệm vụ của mình, giữ đúng kỷ cương, vua ra vua, cha ra cha, con ra con thì gia đình sẽ yên ổn, xã hội được phồn vinh và phát triển. Lời di huấn này không chỉ được nhắc nhở hằng năm thông qua ngày hội giỗ ☞ *Xem tiếp trang 32*

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - NHỮNG MỐC SON LỊCH SỬ SAU 42 NĂM GIẢI PHÓNG

❖ ThS Đinh Công Tuyển

Cách đây 42 năm, thành phố Đà Lạt được hoàn toàn giải phóng (3/4/1975 - 3/4/2017), mở ra một giai đoạn phát triển mới trên tất cả các lĩnh vực. Từ thành phố còn nghèo nàn, lạc hậu đã vươn lên trở thành thành phố hàng đầu của cả nước phát triển theo hướng nhanh và bền vững.

Thành phố Đà Lạt được hình thành bằng sự khám phá và phát hiện của bác sĩ Alexandre Yersin, người từng thám hiểm tới nơi đây vào năm 1893. Từ khi hình thành và phát triển cho đến 1975, dưới sự cai trị của phong kiến, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, Đà Lạt luôn là chốn nghỉ dưỡng cho giới quan chức, giới tư bản, trong khi đó nhân dân lao động phải chịu nhiều khó khăn, thiếu thốn và đàn áp.

Theo dòng chảy cách mạng đấu tranh của lịch sử nước nhà, từ thời điểm 3/1975, phong trào đấu tranh của quân và dân thành phố Đà Lạt cũng bước vào giai đoạn mới, giai đoạn đứng lên tập hợp lực lượng, sẵn sàng chờ thời cơ giành lại chính quyền. Ngày 3/4/1975 - ngày thành phố được tiếp quản bởi chính quyền cách mạng, đánh dấu thắng lợi cho một chặng đường dài suốt 21 năm chiến đấu gian khổ chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Đà Lạt, góp phần tạo điều kiện góp phần to lớn vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất đất nước.

42 năm sai ngày giải phóng, Đà Lạt đã có những bước chuyển mình và để lại những mốc son lịch sử trong thời bình, xây dựng và kiên thiết thành phố. Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Từ một thành phố còn nghèo, lạc hậu, Đà Lạt đã phát triển theo hướng: Phát huy lợi thế để phát triển nhanh và bền vững về công - nông nghiệp, du lịch, dịch vụ; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc bản địa gốc Tây Nguyên, đồng thời xây dựng văn hóa mới tiến bộ, nhân văn; bảo đảm

giữ vững trận địa quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Qua từng giai đoạn, chúng ta có thể thấy bằng những mốc son phát triển của thành phố như sau:

Năm 1976, một năm sau ngày giải phóng, thị xã Đà Lạt đã trở thành một thành phố đô thị loại ba.

Ngày 24-7-1999, Đà Lạt được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là đô thị loại hai.

Năm 2009, thành phố được phong tặng danh hiệu Thành phố anh hùng.

Năm 2011, thành phố được công nhận là đô thị loại I thuộc tỉnh.

Đà Lạt là mảnh đất đầy tiềm năng, nhưng lại được ví như “ngủ quên” trong giai đoạn trước đổi mới. Từ sau 1986, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, nhiều tiềm năng đã được phát huy, từ đó mang lại diện mạo mới cho thành phố

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XI tổng kết quá trình phát triển giai đoạn 2010 - 2015 đã khẳng định hầu hết các lĩnh vực đều đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn so với các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và cả nước: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đạt 16,8%; tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2015 đạt 60 triệu đồng/năm; giá trị bình quân trên đơn vị diện tích đạt 220 triệu đồng/ha; năm 2015 thu hút khoảng 4 triệu lượt khách du lịch; tốc độ tăng trưởng bình quân thu ngân sách nhà nước hàng năm 13,6%. Tỷ lệ hộ nghèo 0,3%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 0,5%; 16/16 phường, xã có hội trường, hoặc kết hợp hội trường với nhà văn hóa; 92% gia đình, 89,5% tổ dân phố, thôn, 90% cơ quan

đạt chuẩn văn hóa, 75% phường, xã được công nhận văn hóa, văn minh đô thị; 62% trường học đạt chuẩn quốc gia; 16/16 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 99,5% hộ dân được dùng nước sạch, hợp vệ sinh; diện tích bao phủ rừng đạt 47,6%; 75,6% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hàng năm đều đạt vững mạnh trở lên... [1]. Đến năm 2016, kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng khá; mức tăng trưởng GRDP chung của thành phố đạt 9,4% so với kế hoạch đề ra là 9%, trong đó, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại: Dịch vụ - thương mại chiếm 65%, kế hoạch đạt từ 64,7 - 65%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,4 %, kế hoạch đạt từ 17,4 - 17,7% và nông lâm thủy chiếm 17,6%, kế hoạch 17,6 - 17,9%; qua đó, đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố ước đạt trên 969 tỷ đồng, đạt 105,33% kế hoạch dự toán giao [2].

Trải qua 42 năm, với những tầm nhìn và bước đi đúng đắn, Đà Lạt đã dần khắc phục những khó khăn, phát triển nhanh, sớm chứng tỏ là thành phố đầu tàu của tỉnh Lâm Đồng về tốc độ tăng trưởng theo hướng hiện đại và bền vững. Hiện thành phố được cả nước biết đến như là một điểm du lịch đẹp, nổi tiếng, an toàn; thành phố phát triển nông nghiệp công nghệ cao điển hình; thành phố ngày càng hiện đại, phát triển nhanh; thành phố của những con người thân thiện, hiền hòa, mến khách; thành phố phát triển bền vững; thành phố của môi trường xanh và khí hậu ôn hòa...

Trong quá trình phát triển hiện nay, thành phố Đà Lạt cũng đang phải giải quyết nhiều vấn đề như: lĩnh vực sản xuất công nghiệp - xây dựng chưa đạt cao so với kế hoạch; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp còn ở quy mô nhỏ chưa tương xứng với thể mạnh; công tác giữ gìn bản sắc văn hóa bản địa của đồng bào gốc Tây Nguyên còn gặp nhiều trở ngại do tác động của mặt trái kinh tế thị trường; về du lịch, số ngày lưu trú bình quân của khách còn thấp, lượng khách nước ngoài đến chưa cao, các sản phẩm du lịch chậm đổi mới; môi

trường cảnh quan, kiến trúc du lịch chưa được quản lý tốt, một số di tích, danh lam, thắng cảnh đang ngày mất dần danh tiếng; xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh vẫn còn một số lĩnh vực thiếu tính bền vững...

Tự hào với truyền thống anh hùng, với những thành tựu đã đạt được, nhận rõ những khó khăn, thách thức, trong thời gian tới, thành phố Đà Lạt phải xác định hướng đi chiến lược, đó là tăng tỷ trọng du lịch, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao, hình thành nền kinh tế phát triển hiện đại gắn với bảo tồn những giá trị văn hóa, phát triển xã hội toàn diện và bền vững về môi trường; phát triển thành thành phố xanh, thành phố thông minh, thành phố công nghệ hiện đại... Theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014, Đà Lạt sẽ phát triển theo hướng nhanh, bền vững với những cơ chế, chính sách đặc thù. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X cũng đã xác định: “Xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, hội nghị, hội thảo và du lịch văn hóa di sản tầm quốc gia, khu vực và quốc tế, trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia và quốc tế, trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa quốc gia”.

Với những lợi thế sẵn có về thiên nhiên, cảnh quan, con người, trên cơ sở định hướng của Trung ương, yêu cầu phát triển của tỉnh nhà, thành phố Đà Lạt đã đặt ra mục tiêu đến năm 2020 trở thành thành phố loại I, trực thuộc Trung ương với tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đạt 9 - 10%/năm; tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người đến 2020 đạt 110 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế đến 2020 về dịch vụ - thương mại đạt từ 67 - 67,5%, công nghiệp - xây dựng 18 - 18,5%, nông nghiệp 14 - 14,5%; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0,2 - 0,3%/năm. Phân đấu đến năm 2020 có 60% trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 80%... [1]. Đặc biệt

hơn cả, đó chính là mục tiêu phấn đấu để Đà Lạt trở thành thành phố thông minh trong 5 - 10 năm nữa với 4 tiêu chí cần đạt, đó là:

Môi trường kinh doanh ngày càng hoàn thiện, hiệu quả hoạt động kinh tế ngày càng cao.

Môi trường sống ngày càng tốt hơn.

Người dân được chính quyền phục vụ tốt hơn.

Người dân tham gia quản lý thành phố và giám sát chính quyền.

Với những định hướng đã được Đảng bộ, chính quyền các cấp và nhân dân đặt ra, Đà Lạt cũng đã xác định thực hiện thành công 5 khâu đột phá, coi đây đồng thời cũng là những giải pháp chủ yếu để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, đó là: Phát triển dịch vụ, du lịch chất lượng cao; Phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế, xã hội; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng; Nâng cao chất lượng công tác quản lý đô thị theo quy hoạch và 20 nhiệm vụ cụ thể trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Những mốc son trong chặng đường phát triển từ sau ngày giải phóng đã cho thấy sự phát triển đúng hướng và vượt bậc của thành

phố Đà Lạt. Tuy còn những khó khăn, hạn chế cần phải phấn đấu khắc phục, nhưng trong 42 năm qua, Đà Lạt đã có những bước phát triển toàn diện, bền vững, đời sống kinh tế - xã hội đã được nâng lên cơ bản,; hệ thống chính trị vững mạnh; văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng được chú trọng bảo đảm và phát triển, thành phố đồng thời cũng đang đi tiên phong và hội nhập mạnh mẽ với hệ thống đô thị hiện đại của cả nước và quốc tế... Tự hào về những chiến thắng của thành phố anh hùng, chúng ta đồng thời tin tưởng sự phát triển lớn mạnh của thành phố trong giai đoạn mới, cùng quyết tâm chung tay hành động, góp phần xây dựng thành phố đạt được mục tiêu mà Đảng bộ thành phố đã đề ra: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, nội lực nhân dân xây dựng thành công thành phố phát triển toàn diện, bền vững, hướng tới văn minh, hiện đại”*[1].

Đ.C.T

❖ Khoa Lý luận Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XI
2. Hồ Xuân Trung (2016), *Thành phố Đà Lạt: Giữ vững vai trò “đầu tàu” kinh tế*, tại trang <http://www.baolamdong.vn>, [truy cập ngày 9/4/2017]

☞ Tiếp theo trang 29 GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG HÀNH TRÌNH...

mà còn được khắc ghi trên trống đồng Đông Sơn - trống thiêng của dân tộc, gởi gắm trong biểu tượng mặt trời nằm rạng rỡ giữa trống đồng. Thông qua ngày giỗ Tổ, Tổ tiên ta còn có hoài bão muốn nhắc nhở hậu thế những kẻ sách giữ nước an dân. Qua mấy nghìn năm trông coi, gìn giữ, đánh giặc và dựng xây. Vì vậy, có thể thấy lễ hội đền Hùng đã trở thành biểu tượng của tinh thần dân tộc, là cội nguồn của sức mạnh, niềm tin, chói sáng của một nền văn hóa Văn Lang.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã có lời dạy sâu sắc: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Quả đúng như vậy, Bốn ngàn năm lịch sử đã đi qua, 18 vị vua Hùng nói riêng và các

vị tiền nhân của dân tộc Việt Nam nói chung đã một lòng kiên trung, quật khởi anh hùng, không tiếc công sức, máu xương để dựng nên giang sơn, gấm vóc. Ngày giỗ Tổ là ngày để chúng ta tưởng niệm và khắc ghi công đức tổ tiên và cũng là ngày để chúng ta tự hào về đất nước Việt Nam rạng ngời, đất nước có bề dày lịch sử lâu bền, một dân tộc giản dị bao dung mà anh hùng quật khởi. Chúng ta, thế hệ hôm nay xin nguyện noi bước và cống hiến hết mình để cùng nhau xây dựng một xã hội phồn vinh, trồn vẹn nghĩa tình, một xã hội hiện đại dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ văn minh./

H.T.N.Q

❖ Khoa Dân vận

THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ: CHIẾN THẮNG MANG Ý NGHĨA LỊCH SỬ DÂN TỘC VÀ THỜI ĐẠI

❖ Phạm Hồng Hải

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một chiến dịch điển hình trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đánh thắng quân viễn chinh Pháp có tiềm lực quân sự mạnh, vũ khí trang bị hiện đại. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc với thắng lợi hoàn toàn thuộc về nhân dân Việt Nam. Thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Điện Biên Phủ không những ghi vào lịch sử dân tộc Việt Nam một mốc son rực sáng trong thế kỷ XX, mà còn mang ý nghĩa lịch sử dân tộc và thời đại, những bài học lịch sử vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những trang sử đẹp nhất, hào hùng nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Với chiến thắng Điện Biên Phủ “*lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh*” [1]. Chiến thắng Điện Biên Phủ “*đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*” [2].

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại nhất, giáng đòn quyết định tạo bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh giữa ta và địch, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương, bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chiến thắng Điện Biên Phủ làm tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ

Chí Minh sáng lập và rèn luyện; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một lòng, một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Bên cạnh ý nghĩa lịch sử dân tộc, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ còn mang tầm vóc thời đại. Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là sự kết thúc thắng lợi một cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam trường kỳ, gian khổ, trong vòng vây, mà còn là sự kiện khởi đầu cho một cao trào của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh thoát khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân trong lịch sử thế giới cận, hiện đại. Chiến thắng Điện Biên Phủ đồng thời là chiến thắng của tinh đoàn kết chiến đấu bền chặt, thủy chung, son sắt giữa quân đội, nhân dân 3 nước Đông Dương và sự đoàn kết, giúp đỡ, ủng hộ của các nước anh em và bạn bè quốc tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại bắt nguồn từ truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí quật cường, bất khuất, trí thông minh, sáng tạo, tinh đoàn kết nhân ái của nhân dân Việt Nam. Đó cũng chính là những nhân tố chủ yếu tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua mấy nghìn năm lịch sử. Tinh thần Điện Biên Phủ trước hết là tinh thần yêu nước, là tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, bất khuất không cam chịu làm nô lệ, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc,

quyết chiến, quyết thắng; là sự kết hợp tinh thần dũng cảm kiên cường với trí thông minh sáng tạo và những nỗ lực phi thường để khắc phục những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua, làm được những việc tưởng chừng không thể làm nổi, tạo nên bước tiến vượt bậc về khả năng và sức mạnh chiến đấu để đánh bại mọi kẻ thù.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kết tinh của nhiều nhân tố, trong đó quan trọng nhất là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, của ý chí quyết chiến, quyết thắng và sức mạnh của quân đội nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ, đó là sự kết tinh trí tuệ, bản lĩnh của Đảng, với một bộ chỉ huy thao lược, tài ba gồm những cá nhân xuất sắc. Sự lãnh đạo đó không những thể hiện ở đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn, ở sự chỉ đạo chiến lược và chiến thuật tài tình trên chiến trường mà điều quan trọng còn thể hiện ở vai trò tiên phong hy sinh, gương mẫu của những người đảng viên.

Bài học thực tiễn và sức sáng tạo của chiến thắng Điện Biên Phủ sống mãi. Đó là bài học gắn lý luận với thực tiễn; coi thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý; xuất phát từ thực tiễn, phân tích, phát hiện, nắm bắt đúng đắn những xu

hướng phát triển mới, ứng phó với những biến động nhanh và phức tạp của tình hình thế giới và trong nước; là bài học không chủ quan, duy ý chí, không bảo thủ, giáo điều hay do dự, ngập ngừng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại một bài học kinh nghiệm vĩ đại nhất, đó là: “*Một dân tộc nhỏ, một quân đội nhân dân, khi đã quyết tâm đứng dậy, đoàn kết chiến đấu cho độc lập và hòa bình theo một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng mọi lực lượng xâm lược, dù lực lượng đó là một đế quốc hùng cường như đế quốc Pháp và có Mỹ giúp sức*” [3].

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ có tầm vóc vĩ đại và ảnh hưởng to lớn đối với dân tộc ta và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Kỷ niệm 63 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chúng ta thêm tin yêu, tự hào về Tổ quốc ta, Đảng ta, nhân dân ta và sự nghiệp của chúng ta; đồng thời tìm hiểu và vận dụng tốt những kinh nghiệm thực tiễn quý báu từ chiến thắng vĩ đại này vào sự nghiệp đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay./.

P.H.H

❖ Khoa Dân vận

1. Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh
2. Lời Tổng Bí thư Lê Duẩn
3. Lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Ban Tổ chức trao giải Bóng bàn đôi nam, nữ cho các VĐV tham gia Hội thao Cụm thi đua các trường Chính trị Khu vực Tây Nguyên

Một số hình ảnh về hoạt động của Nhà trường



TS Nguyễn Văn Thắng, Vụ trưởng Vụ các trường chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Chủ trì Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB,CC,VC trong hệ thống chính trị ở Tây Nguyên”



Các Trường tham gia
Hội thao lần thứ hai Cùm thi đua các Trường Chính trị khu vực Tây Nguyên



Ban Tổ chức Hội thao trao giải toàn đoàn cho các Trường tham gia Hội thao lần thứ hai Cùm thi đua các Trường Chính trị khu vực Tây Nguyên



Đoàn vận động viên Nhà trường tham gia Hội thao lần thứ hai Cùm thi đua các Trường Chính trị khu vực Tây Nguyên



Đoàn cán bộ Trường Chính trị Lâm Đồng đi Nghiên cứu thực tế tại các tỉnh miền Bắc



Toàn cảnh Đại hội Chi đoàn cơ quan Nhà trường

